

Số: 145/TB-PHDHLN-SV

Đồng Nai, ngày 5 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Kết luận Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện và xét, cấp học bổng KKHT HK2, năm học 2021 – 2022 (Đối với các lớp Sinh viên bậc Đại học hệ chính quy)

Căn cứ kế hoạch số 97/KH-PHDHLN ngày 24/6/2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc tổng kết năm học 2021 - 2022 cho các lớp K64,65,66 và tổng kết toàn khóa học cho các lớp K63;

Căn cứ nội dung cuộc họp đánh giá điểm rèn luyện và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập HK2 và công nhận danh hiệu thi đua năm học 2021 - 2022 đối với các lớp sinh viên bậc Đại học hệ chính quy tập trung ngày 30/9/2022.

Giám đốc kết luận các nội dung như sau:

#### 1. Nội dung cuộc họp

##### 1.1. Công nhận điểm rèn luyện HK2, năm học 2021 - 2022

Ngành - Lớp	Xếp loại						Tổng
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
I. Khoa CN&KT	10	34	8	1	0	0	53
II. Khoa Kinh tế	21	66	97	2	1	7	194
III. Khoa Lâm học	11	77	22	0	0	0	110
IV. Khoa Nông học	79	193	88	6	0	2	368
V. Khoa TN&MT	16	64	21	2	0	10	113
<b>Toàn trường</b>	<b>137</b>	<b>434</b>	<b>236</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>19</b>	<b>838</b>

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

##### 1.2. Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập HK2, năm học 2021 – 2022

Ngành - Lớp	Loại học bổng			Tổng
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	
I. Khoa CN&KT	1	3	1	5
II. Khoa Kinh tế	4	8	0	12

III. Khoa Lâm học	2	5	3	<b>10</b>
IV. Khoa Nông học	15	7	4	<b>26</b>
V. Khoa TN&MT	2	3	1	<b>6</b>
<b>Toàn trường</b>	<b>24</b>	<b>26</b>	<b>9</b>	<b>59</b>

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

### 1.3. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2021 – 2022

#### 1.3.1. Danh hiệu thi đua cá nhân năm học 2021 – 2022

Ngành - Lớp	Danh hiệu thi đua			Tổng
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	
I. Khoa CN&KT	17	6		<b>23</b>
II. Khoa Kinh tế	6	35	36	<b>77</b>
III. Khoa Lâm học	2	14	42	<b>58</b>
IV. Khoa Nông học	35	84	19	<b>138</b>
V. Khoa TN&MT	4	11	17	<b>32</b>
<b>Toàn trường</b>	<b>47</b>	<b>161</b>	<b>120</b>	<b>328</b>

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

#### 1.3.2. Danh hiệu thi đua tập thể năm học 2021 – 2022

Ngành - Lớp	Danh hiệu thi đua		Tổng
	Lớp sinh viên Xuất sắc	Lớp sinh viên Tiên tiến	
I. Khoa CN&KT		2	<b>2</b>
II. Khoa Kinh tế	1		<b>1</b>
III. Khoa Lâm học	1	2	<b>3</b>
IV. Khoa Nông học	3	1	<b>4</b>
V. Khoa TN&MT	1	1	<b>2</b>
<b>Toàn trường</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>12</b>

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

## 2. Phân công nhiệm vụ

### 2.1. Các Khoa chuyên môn

- Thông tin đến các lớp sinh viên kết quả đánh giá điểm rèn luyện, xét, cấp học bổng KKHT HK 2 và danh hiệu thi đua năm học 2021 – 2022 của Hội đồng Nhà trường;


- Tổng hợp ý kiến, kiến nghị (nếu có) từ các tập thể, cá nhân sinh viên thuộc đơn vị quản lý gửi về thường trực Hội đồng Nhà trường (ông Huỳnh Công Trí – Phòng CT&CT SV nhận) **trước 16h00' ngày 05/10/2022.**

### 2.2. Phòng CT&CT SV

- Tổng hợp ý kiến, kiến nghị từ các Khoa chuyên môn;

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng **trước 16h00' ngày 06/10/2022.**

- Xin ý kiến các thành viên Hội đồng (nếu có sự việc phát sinh) và ban hành các quyết định công nhận điểm rèn luyện, cấp học bổng KKHT **trước 16h00' ngày 07/10/2022.**

Giám đốc yêu cầu Trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai nội dung thông báo này. 

Nơi nhận: 

- Các Khoa chuyên môn;
- Các thành viên Hội đồng;
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, SV.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÒ GIÁM ĐỐC**  
  
**Mai Hải Châu**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT, CẤP HỌC BỔNG KKHT THEO PA1 HK2\_ NĂM HỌC 2021-2022**

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
	<b>I</b>	<b>Khoa CN&amp;KT</b>									
1	1	197540301005	Đinh Ngọc	Phong	K64_CBLS	3.18	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	Học Bổng
2	2	207549001003	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	K65_CBLS	3.31	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
3	3	207580108006	Đỗ Minh	Quân	K65_TKNT	3.78	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
4	4	217580108010	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K66_TKNT	3.62	Xuất sắc	86.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
5	5	217580108006	Lương Lâm	Nhi	K66_TKNT	3.60	Xuất sắc	85.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
	<b>II</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>									
6	1	197340301008	Phạm Thị	Lai	K64_KT	3.77	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
7	2	197340301005	Trần Thị	Hiên	K64_KT	3.67	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
8	3	197340301017	Trịnh Thị Hồng	Nhật	K64_KT	3.47	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
9	4	197340301028	Vũ Thúy	Vinh	K64_KT	3.40	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
10	5	197340301016	Tạ Minh	Ngọc	K64_KT	3.17	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
11	6	197340301003	Nguyễn Thị Linh	Chi	K64_KT	2.83	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
12	7	197340301023	Đặng Thị Huyền	Thoại	K64_KT	3.03	Khá	92.0	Xuất sắc	SV Khá	
13	8	197340101012	Triệu Thị	Hoa	K64_KT	2.77	Khá	91.0	Xuất sắc	SV Khá	
14	9	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	K64_QTDVDL&LH	3.60	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
15	10	197340103002	Đỗ Thị Thu	Hà	K64_QTDVDL&LH	3.83	Xuất sắc	84.0	Tốt	SV Giỏi	
16	11	197340101018	Huỳnh Thành	Nam	K64_QTKD	3.53	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
17	12	197340101032	Đào Nguyễn Ngọc	Trâm	K64_QTKD	3.41	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
18	13	197340101014	Hoàng Thị Thanh	Huyền	K64_QTKD	3.29	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
19	14	197340101038	Hà Thị	Ánh	K64_QTKD	3.24	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
20	15	197340101029	Nguyễn Thị Uyên	Thi	K64_QTKD	3.21	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
21	16	197340101009	Lê Thị	Hiền	K64_QTKD	3.06	Khá	79.0	Khá	SV Khá	
22	17	197340101006	Trương Thị	Hải	K64_QTKD	3.03	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
23	18	197340101004	Đào Thị Kim	Diễm	K64_QTKD	3.00	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
24	19	197340101015	Trần Nhật	Linh	K64_QTKD	2.97	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
25	20	197340101021	Phạm Nguyễn Huyền	Ngọc	K64_QTKD	2.91	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
26	21	197340101008	Đỗ Thị Bích	Hạnh	K64_QTKD	2.88	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
27	22	197340101028	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	K64_QTKD	2.62	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
28	23	<b>207340301006</b>	<b>Nguyễn Trà</b>	<b>Giang</b>	<b>K65_KT</b>	<b>3.61</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>99.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
29	24	<b>207340301012</b>	<b>Nguyễn Thị Thuỳ</b>	<b>Linh</b>	<b>K65_KT</b>	<b>3.44</b>	<b>Giỏi</b>	<b>94.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Giỏi</b>	<b>Học Bổng</b>
30	25	207340301047	Vũ Thị Hải	Yến	K65_KT	3.36	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
31	26	207340301031	Hà Thị Thanh	Trúc	K65_KT	2.83	Khá	77.0	Khá	SV Khá	
32	27	<b>207340101029</b>	<b>Trương Văn</b>	<b>Thạnh</b>	<b>K65_QTKD</b>	<b>3.35</b>	<b>Giỏi</b>	<b>85.0</b>	<b>Tốt</b>	<b>SV Giỏi</b>	<b>Học Bổng</b>
33	28	<b>217340301013</b>	<b>Nguyễn Thị Thanh</b>	<b>Thúy</b>	<b>K66_KT</b>	<b>3.75</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>91.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
34	29	217340301010	Trần Thị Tuyết	Nhung	K66_KT	3.66	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
35	30	217340301030	Bùi Ngọc	Hiền	K66_KT	3.72	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	
36	31	217340301031	Nguyễn Hồng	Ny	K66_KT	3.47	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
37	32	217340301026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K66_KT	3.41	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
38	33	217340301027	Trần Hồng Ngọc	Châu	K66_KT	3.38	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
39	34	217340301025	Lê Thị	Liên	K66_KT	3.06	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
40	35	217340301009	Dương Trần Quỳnh	Như	K66_KT	3.03	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
41	36	217340301014	Trần Mạnh	Tiến	K66_KT	3.03	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
42	37	217340301034	Trần Thị	Duyên	K66_KT	2.84	Khá	79.0	Khá	SV Khá	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
43	38	217340101001	Huỳnh Thị Kim	Ly	K66_QTKD	3.81	Xuất sắc	85.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
44	39	217340101060	Phạm Vũ Nhật	Thảo	K66_QTKD	3.50	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
45	40	217340101015	Vũ Thị	Lương	K66_QTKD	3.39	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
46	41	217340101007	Nguyễn Thành	Đạt	K66_QTKD	3.34	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
47	42	217340101004	Nguyễn Ánh	Hồng	K66_QTKD	3.34	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
48	43	217340101028	Nguyễn Văn	Anh	K66_QTKD	3.32	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
49	44	217340101029	Nguyễn Thị Linh	Đan	K66_QTKD	3.29	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
50	45	217340101026	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	K66_QTKD	3.21	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	
51	46	217340101064	Phan Văn	Mạnh	K66_QTKD	3.21	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
52	47	217340101023	Nguyễn Ngọc	Sang	K66_QTKD	2.95	Khá	77.0	Khá	SV Khá	
53	48	217240101003	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	K66_QTKD	2.89	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
54	49	217340101044	Lê Nguyễn An	Hà	K66_QTKD	2.89	Khá	77.0	Khá	SV Khá	
55	50	217340101005	Đặng Hồng	Đặng	K66_QTKD	2.87	Khá	76.0	Khá	SV Khá	
56	51	217340101019	Đặng Thị Thanh	Ngân	K66_QTKD	2.71	Khá	92.0	Xuất sắc	SV Khá	
57	52	217850104008	Hoàng Tấn	Đạt	K66_QTKD	2.55	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
58	53	217340101021	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	K66_QTKD	2.53	Khá	77.0	Khá	SV Khá	
59	54	217340101014	Lý Duy	Long	K66_QTKD	2.50	Khá	79.0	Khá	SV Khá	
	<b>III</b>	<b>Khoa Lâm học</b>									
60	1	197580110003	Trần Hoàng	Luân	K64_KTCQ	4.00	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
61	2	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	K64_LS	3.52	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
	3	197850103021	Võ Văn	Thông	K64_QLDD	4.00	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc	Không đạt	
62	4	197850103001	Phạm Hương Quế	Anh	K64_QLDD	3.82	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
63	5	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	K64_QLDD	3.53	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
64	6	197850103022	Nguyễn Nhật Minh	Thư	K64_QLDD	3.24	Giỏi	96.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
65	7	197850103004	Nguyễn Việt	Hoàng	K64_QLDD	3.03	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
66	8	197850103028	Đỗ Thị Cẩm	Ly	K64_QLDD	2.97	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
67	9	207850103014	Trần Lê Thắng	Lợi	K65_QLDD	3.25	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
68	10	207850103003	Đặng Thị Hồng	Ánh	K65_QLDD	3.14	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	Học Bổng
69	11	207850103022	Hoàng Văn	Tùng	K65_QLDD	3.08	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
70	12	207850103024	Nguyễn Chí	Thành	K65_QLDD	3.06	Khá	77.0	Khá	SV Khá	
71	13	207850103007	Phạm Tuấn	Đạt	K65_QLDD	2.97	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
72	14	207850103006	Nghiêm Văn	Đan	K65_QLDD	2.89	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
73	15	217850103003	Lê Chí	Chung	K66_QLDD	3.45	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
74	16	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trân	K66_QLDD	3.40	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
75	17	217850103025	Võ Thành	Trường	K66_QLDD	2.86	Khá	89.0	Tốt	SV Khá	Học Bổng
76	18	217850103020	Trần Trung	Thống	K66_QLDD	2.79	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	Học Bổng
	IV	Khoa Nông học									
77	1	187640101004	Hoàng Thị Thu	Huyền	K63A_TY	3.69	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
78	2	187640101112	Tống Thị	Chi	K63A_TY	3.69	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
79	3	187420201003	Trịnh Thị Mỹ	Hồng	K63A_TY	3.69	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
80	4	187640101028	Võ Nhật	Duy	K63A_TY	3.63	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
81	5	187640101012	Lê Thị Mỹ	Hằng	K63A_TY	3.56	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
82	6	187640101010	Mai Thành	Đạt	K63A_TY	3.50	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
83	7	187640101075	Trần Trung	Kiên	K63A_TY	3.41	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
84	8	187640101016	Hoàng Phước	Thiên	K63A_TY	3.41	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
85	9	187640101082	Vũ Trọng	Hùng	K63A_TY	3.34	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
	10	187640101010	Bạch Thị Thái	Bình	K63A_TY	3.31	Giỏi	94.0	Xuất sắc	Không đạt	
86	11	187640101006	Đặng Minh	Trung	K63A_TY	3.31	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	
87	12	187640101079	Nguyễn Công	Phú	K63A_TY	3.25	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
88	13	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	K63A_TY	3.22	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	
89	14	187640101022	Nguyễn Chí	Đạt	K63A_TY	3.19	Khá	94.0	Xuất sắc	SV Khá	
90	15	187640101013	Trần Tấn	Vũ	K63A_TY	3.13	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
91	16	187640101026	Lê Thanh	Tú	K63A_TY	3.06	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
92	17	187640101115	Nguyễn Phương Thảo	Linh	K63A_TY	3.00	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
93	18	187640101014	Phan Phụng Võ	Long	K63A_TY	2.91	Khá	91.0	Xuất sắc	SV Khá	
94	19	187640101001	Nguyễn Nhật	Hào	K63A_TY	2.88	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
95	20	<b>187640101111</b>	<b>Trần Thị Tài</b>	<b>Linh</b>	<b>K63B_TY</b>	<b>3.75</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>92.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
96	21	<b>187640101033</b>	<b>Phạm Thị</b>	<b>Hường</b>	<b>K63B_TY</b>	<b>3.69</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>93.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
97	22	<b>187640101040</b>	<b>Vũ Thị</b>	<b>Huyền</b>	<b>K63B_TY</b>	<b>3.63</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>96.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
98	23	187640101073	Nguyễn Ngô Lệ	Giang	K63B_TY	3.63	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
99	24	187640101093	Trà Thị Ngọc	Sương	K63B_TY	3.63	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
100	25	187640101049	Quách Thành	Lộc	K63B_TY	3.75	Xuất sắc	85.0	Tốt	SV Giỏi	
101	26	187640101065	Trần Thị Lan	Trinh	K63B_TY	3.56	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
102	27	175640101117	Thân Thị Mỹ	Dung	K63B_TY	3.53	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
103	28	187640101071	Ngô Vũ Hoài	Lâm	K63B_TY	3.53	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	
104	29	187640101068	Vy Thị Minh	Hào	K63B_TY	3.50	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
105	30	187640101107	Ngô Thị Ngọc	Châu	K63B_TY	3.50	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
106	31	187640101061	Lê Đăng Sông	Ngự	K63B_TY	3.50	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
107	32	187640101100	Vũ Nguyễn Phong	Lan	K63B_TY	3.48	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
108	33	187640101095	Vũ Thị Thúy	Ngân	K63B_TY	3.44	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
109	34	187640101043	Nguyễn Thanh	Tuân	K63B_TY	3.38	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
110	35	187640101123	Nguyễn Thị Phương	Sâm	K63B_TY	3.34	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
111	36	187640101050	Vũ Ngọc	Hoàng	K63B_TY	3.34	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	
112	37	187640101098	Vũ Thu	Huế	K63B_TY	3.25	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	
113	38	187640101057	Lê Văn	Ngọc	K63B_TY	3.09	Khá	92.0	Xuất sắc	SV Khá	
114	39	187640101054	Lý Thanh	Hiệp	K63B_TY	3.09	Khá	86.0	Tốt	SV Khá	
115	40	187640101097	Lý Minh	Luân	K63B_TY	2.66	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
116	41	<b>197620112007</b>	<b>Nguyễn Hoàng</b>	<b>Phúc</b>	<b>K64_BVTV</b>	<b>3.75</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>91.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
117	42	197620112001	Nguyễn Lê	Bảo	K64_BVTV	3.69	Xuất sắc	98.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
118	43	197620112006	Phan Văn	Osil	K64_BVTV	3.66	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
119	44	197620112004	Nguyễn Thị Phương	Lan	K64_BVTV	3.63	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
120	45	197620112014	Võ Thị	Hoa	K64_BVTV	3.88	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	
121	46	197620112003	Mai Đình	Đông	K64_BVTV	3.63	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	
122	47	197620112009	Nguyễn Đức	Ngọc	K64_BVTV	3.56	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	
123	48	197620112005	Trịnh Tấn	Tài	K64_BVTV	3.56	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
124	49	197620112010	Trịnh Minh	Tiến	K64_BVTV	3.53	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
125	50	197620112008	Đỗ Hoàng Thanh	Phương	K64_BVTV	3.50	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
126	51	<b>197420201001</b>	<b>Mông Thị Nhật</b>	<b>Ánh</b>	<b>K64_KHCT</b>	<b>3.76</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>93.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
127	52	197850101003	Mâu Thị	Chinh	K64_KHCT	3.58	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
128	53	197620110012	Mông Thị	Tươi	K64_KHCT	3.55	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
129	54	197620110005	Võ Minh	Hùng	K64_KHCT	3.55	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
130	55	197620110004	Lý Minh	Hiếu	K64_KHCT	3.47	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
131	56	197620110010	Đông Gia	Quý	K64_KHCT	3.37	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
132	57	197620110006	Kon Sơ Ha	Joet	K64_KHCT	3.34	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
133	58	197620110008	Hồ Thành	Long	K64_KHCT	3.34	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
134	59	197620110011	Nguyễn Tài	Tùng	K64_KHCT	3.26	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
135	<b>60</b>	<b>197640101069</b>	<b>Lê Thanh</b>	<b>Tùng</b>	<b>K64A_TY</b>	<b>4.00</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>94.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
136	61	197640101072	Trần	Yến	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
137	62	197640101070	Phạm Thị	Tuyết	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
138	63	197640101019	Nguyễn Bá	Giác	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
139	64	197640101059	Lê Thị Minh	Thư	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
140	65	197640101063	Dương Thị Hoàn	Trâm	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
141	66	197640101064	Phạm Thị Phương	Trang	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	89.0	Tốt	SV Giỏi	
142	67	197640101025	Phạm Thị Mỹ	Hòa	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	87.0	Tốt	SV Giỏi	
143	68	197640101039	Văn Đức Hoàng	Long	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	84.0	Tốt	SV Giỏi	
144	69	197640101040	Nguyễn Duy Bảo	Long	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	84.0	Tốt	SV Giỏi	
145	70	197640101050	Lê Thị Ngọc	Nữ	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
146	71	197640101053	Phan Trọng	Quỳnh	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
147	72	197640101023	Ngô Thanh	Hiền	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	81.0	Tốt	SV Giỏi	
148	73	197640101043	Nguyễn Thị Tiểu	My	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	81.0	Tốt	SV Giỏi	
149	74	197640101068	Trần Quang	Tuấn	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	80.0	Tốt	SV Giỏi	
150	75	197640101037	Dương Thị Hồng	Loan	K64A_TY	3.50	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	
151	76	197850103014	Đặng Hoàng Yên	Nhi	K64A_TY	3.50	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	
152	77	197640101003	Vũ Thị Ngọc	Ánh	K64A_TY	3.50	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	
153	78	197640101047	Trần Minh	Nhật	K64A_TY	3.50	Giỏi	79.0	Khá	SV Khá	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
154	79	197640101031	Nguyễn Đăng	Khoa	K64A_TY	3.50	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	
155	80	197640101060	Trần	Tiến	K64A_TY	3.50	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
156	81	197640101066	Hoàng Xuân	Trung	K64A_TY	3.50	Giỏi	78.0	Khá	SV Khá	
157	82	197640101051	Ma Khánh	Phuong	K64A_TY	3.50	Giỏi	77.0	Khá	SV Khá	
158	83	197640101012	Lê Thị Thùy	Dương	K64A_TY	3.50	Giỏi	76.0	Khá	SV Khá	
159	84	197640101021	Võ Thị Hương	Giang	K64A_TY	3.50	Giỏi	74.0	Khá	SV Khá	
160	85	197640101055	Lê Vũ	Tài	K64A_TY	3.50	Giỏi	62.0	TB	Không đạt	Quy luật CC 07/6/20
161	86	197640101016	Nguyễn Thành	Đạt	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
162	87	197640101010	Lô Thị	Dịu	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
163	88	197640101048	Võ Trần Yến	Nhi	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
164	89	197640101065	Hồ Đăng	Trí	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
165	90	197640101028	Dương Văn	Huy	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	
166	91	197640101005	Ngô Quốc	Bảo	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	82.0	Tốt	SV Giỏi	
167	92	197640101014	Lương Ngô Chí	Đại	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	86.0	Tốt	SV Giỏi	
168	93	197640101011	Nguyễn Hoàng	Dũng	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	85.0	Tốt	SV Giỏi	
169	94	197640101073	Tăng Thị Xuân	Thảo	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	80.0	Tốt	SV Giỏi	
170	95	197640101020	Lê Tấn	Giang	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	84.0	Tốt	SV Giỏi	
171	96	197640101022	Trần Quốc	Hải	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	84.0	Tốt	SV Giỏi	
172	97	197420201003	Lương Thị	Nhi	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	84.0	Tốt	SV Giỏi	
173	98	197640101045	Phùng Lê Thanh	Nhã	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
174	99	197640101030	Lê Hồng	Khánh	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
175	100	197640101062	Nguyễn Ngọc	Toại	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	80.0	Tốt	SV Giỏi	
176	101	197340101026	Võ Văn	Tài	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
177	102	197640101034	Vũ Nhâm	Khương	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
178	103	197620105003	HLIN	Kdoh	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
179	104	197640101018	Lê Tây	Điệp	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	82.0	Tốt	SV Giỏi	
180	105	197640101061	Đặng Trung	Tiến	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	81.0	Tốt	SV Giỏi	
181	106	197640101015	Lê Sỹ	Đan	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	81.0	Tốt	SV Giỏi	
182	107	197640101054	Trần Hồng	Son	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	81.0	Tốt	SV Giỏi	
183	108	197640101007	Nguyễn Hoàng	Công	K64B_TY	4.00	Xuất sắc	81.0	Tốt	SV Giỏi	
184	109	197620105001	Trần Trung	Dũng	K64B_TY	3.50	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
185	110	197640101013	Vũ Ngọc	Duy	K64B_TY	3.50	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
186	111	197640101014	Nguyễn Văn	Vững	K64B_TY	3.50	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
187	112	197640101044	Nguyễn Trịnh Văn	Nam	K64B_TY	3.00	Khá	79.0	Khá	SV Khá	
188	116	<b>207620112009</b>	<b>Nguyễn Văn</b>	<b>Thành</b>	<b>K65_BVTV</b>	<b>3.84</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>94.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
189	117	207620112004	Đặng Thị Yên	Linh	K65_BVTV	3.76	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
190	<b>113</b>	207620112005	Huỳnh Kim	Nhân	K65_BVTV	3.66	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
191	114	207420201003	Nguyễn Hoàng	Khánh	K65_BVTV	3.39	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
192	115	207620112006	Nguyễn Thị Hoa	Nhi	K65_BVTV	3.32	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
193	118	187620112001	Dương Hữu	Trí	K65_BVTV	3.13	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
194	119	207620112002	Nguyễn Quốc	Hùng	K65_BVTV	3.08	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
195	120	207620112001	Lê Trung	Hiếu	K65_BVTV	2.97	Khá	90.0	Xuất sắc	SV Khá	
196	121	207620112007	Trần Huỳnh Hoài	Ninh	K65_BVTV	2.84	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
197	122	207620112011	Hồ Quốc	Bảo	K65_BVTV	2.82	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
198	<b>123</b>	<b>207620110007</b>	<b>Mai Minh</b>	<b>Quang</b>	<b>K65_KHCT</b>	<b>3.19</b>	<b>Khá</b>	<b>84.0</b>	<b>Tốt</b>	<b>SV Khá</b>	<b>Học Bổng</b>
199	124	207620110001	Hoàng Văn	Hoài	K65_KHCT	3.19	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
200	125	207620110008	Nguyễn Thị Mộng	Dung	K65_KHCT	3.18	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
201	126	207620110002	Kon Sơ K'	Riam	K65_KHCT	2.97	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
202	127	207620105002	Nịnh Thị	Phúc	K65A_TY	3.70	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
203	128	207640101015	Nông Lý Thu	Hoài	K65A_TY	3.45	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
204	129	207640101064	Nguyễn Quốc	Việt	K65A_TY	3.33	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
205	130	207640101040	Nguyễn Thị Tuyết	Phượng	K65A_TY	3.10	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
206	131	207640101039	Lê Thị Bích	Phượng	K65A_TY	2.90	Khá	97.0	Xuất sắc	SV Khá	
207	132	207640101053	Đàm Thị Kiều	Trang	K65A_TY	2.75	Khá	89.0	Tốt	SV Khá	
208	133	207640101074	Huyền Thị Hương	Huyền	K65B_TY	3.44	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
209	134	207640101075	Nguyễn Thị	Trình	K65B_TY	3.25	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
210	135	207640101018	Nguyễn Thị Mai	Hương	K65B_TY	3.15	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	Học Bổng
211	136	207640101065	Nguyễn Phan Quang	Vinh	K65B_TY	2.90	Khá	91.0	Xuất sắc	SV Khá	
212	137	217620112003	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	K66_BVTV	2.75	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	Học Bổng
213	138	217620110007	Phạm Thanh	Hải	K66_KHCT	3.35	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	Học Bổng
214	139	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	K66A_TY	3.53	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
215	140	217640101028	Nguyễn Hữu	Lợi	K66A_TY	3.58	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	Học Bổng
216	141	217640101024	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	K66A_TY	3.06	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	ý luật CC 27/4/20
217	142	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	K66A_TY	3.00	Khá	92.0	Xuất sắc	SV Khá	Học Bổng
218	143	217640101079	Bùi Diễm Hồng	Yến	K66A_TY	2.97	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
219	144	217640101058	Nguyễn Ngọc Như	Ý	K66B_TY	3.76	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
220	145	217640101083	Hồ Thụy Kim	Ngân	K66B_TY	3.68	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
221	146	217640101062	Bùi Thị Cẩm	Huê	K66B_TY	3.65	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
222	147	217640101097	Đặng Mai Thu	Ngân	K66B_TY	3.68	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
223	148	217640101014	Nguyễn Anh	Hào	K66B_TY	3.53	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
224	149	217640101080	Trương Hải	Yến	K66B_TY	3.47	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
225	150	217640101072	Hoàng Ngọc Anh	Trâm	K66B_TY	3.47	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
226	151	217640101094	Nguyễn Thị Kim	Xuân	K66B_TY	3.44	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
227	152	217640101054	Nguyễn Quang	Trường	K66B_TY	3.18	Khá	94.0	Xuất sắc	SV Khá	
228	153	217640101071	Phạm Lê	Hiệu	K66B_TY	3.12	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
229	154	217640101031	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K66B_TY	3.09	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
230	155	217640101099	Đặng Lê Thanh	Tuyền	K66B_TY	3.09	Khá	78.0	Khá	SV Khá	
231	156	217640101064	Trịnh Thị Phương	Nhi	K66B_TY	3.06	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
232	157	217640101007	Phan Nhật	Đông	K66B_TY	3.03	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
233	158	217640101057	Đình Văn	Vũ	K66B_TY	3.03	Khá	78.0	Khá	SV Khá	
	<b>V</b>	<b>Khoa TN&amp;MT</b>									
234	<b>1</b>	<b>197440301001</b>	<b>Tạ Nguyễn Duy</b>	<b>Khánh</b>	<b>K64_QLTN&amp;MT</b>	<b>3.35</b>	<b>Giỏi</b>	<b>95.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Giỏi</b>	<b>Học Bổng</b>
235	2	197850101004	Nguyễn Thị Thu	Hiệu	K64_QLTN&MT	3.29	Giỏi	98.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
236	<b>3</b>	<b>197620211004</b>	<b>Phan Mạnh</b>	<b>Cường</b>	<b>K64_QLTNR</b>	<b>3.82</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>93.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Xuất sắc</b>	<b>Học Bổng</b>
237	4	197620211001	Lê Trương Trọng	Bình	K64_QLTNR	3.76	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
238	<b>5</b>	<b>207620211003</b>	<b>Ông Văn</b>	<b>Cường</b>	<b>K65_QLTNR</b>	<b>3.54</b>	<b>Giỏi</b>	<b>96.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Giỏi</b>	<b>Học Bổng</b>
239	<b>6</b>	<b>207620211022</b>	<b>Dương Hồng</b>	<b>Nở</b>	<b>K65_QLTNR</b>	<b>3.33</b>	<b>Giỏi</b>	<b>95.0</b>	<b>Xuất sắc</b>	<b>SV Giỏi</b>	<b>Học Bổng</b>
240	7	207620211006	Điền	Hú	K65_QLTNR	3.31	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
241	8	207620211007	Trần Anh	Khoa	K65_QLTNR	3.19	Khá	94.0	Xuất sắc	SV Khá	
242	9	207620211016	Điền	Tam	K65_QLTNR	3.17	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
243	10	207620211009	Điền Văn	Kiệt	K65_QLTNR	2.77	Khá	86.0	Tốt	SV Khá	
244	11	207620211021	K'	Vương	K65_QLTNR	2.57	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	

TT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
245	12	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	K66_QLTN&MT	3.77	Xuất sắc	97.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	Học Bổng
246	13	217850101015	Phạm Tiến	Đạt	K66_QLTN&MT	3.50	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
247	14	217620211006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K66_QLTNR	3.03	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	Học Bổng
248	15	217620211007	Điền	Nho	K66_QLTNR	2.97	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT DANH HIỆU NĂM HỌC 2021\_2022**

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Ghi chú
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
	<b>I</b>	<b>Khoa CN&amp;KT</b>									
1	1	197540301005	Đình Ngọc	Phong	K64_CBLS	3.34	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
2	2	207549001001	Ngô Nguyễn Phát	Đạt	K65_CBLS	3.55	Giỏi	95.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
3	3	207549001003	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	K65_CBLS	3.41	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
4	4	207549001010	Đỗ Thị Phương	Thảo	K65_CBLS	3.18	Khá	84.5	Tốt	SV Khá	
5	5	207549001004	Nguyễn Xuân	Dũng	K65_CBLS	3.04	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
6	6	207850104004	Vũ Trọng	Kha	K65_CBLS	2.94	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
7	7	207580108006	Đỗ Minh	Quân	K65_TKNT	3.77	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	
8	8	207580108013	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	K65_TKNT	3.58	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	
9	9	207580108014	Nguyễn Lâm Trang	Nhã	K65_TKNT	3.57	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	
10	10	207580108007	Ba Râu	Rậy	K65_TKNT	3.53	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	
11	11	207850104002	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	K65_TKNT	3.45	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
12	12	207580108011	Trần Văn	Trình	K65_TKNT	3.41	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	
13	13	207580108004	Đarúi Hà	Khuong	K65_TKNT	3.38	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
14	14	207580108001	Nguyễn	Đạo	K65_TKNT	3.32	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	
15	15	207580108010	Nguyễn Hồng Ngọc	Trình	K65_TKNT	3.31	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
16	16	207580108015	Nguyễn Thị Thu	Hà	K65_TKNT	2.84	Khá	85.5	Tốt	SV Khá	
17	17	207580108012	Thạch Thanh	Hùng	K65_TKNT	2.67	Khá	88.5	Tốt	SV Khá	

18	18	217580108006	Lương Lâm	Nhi	K66_TKNT	3.58	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
19	19	217580108010	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K66_TKNT	3.58	Giỏi	89.5	Tốt	SV Giỏi	
20	20	217580108007	Phạm Tấn	Sinh	K66_TKNT	3.53	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	90.5
21	21	217580108016	Nguyễn Thị Hoàng	Như	K66_TKNT	3.39	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	
22	22	217580108003	Đỗ Thanh	Hà	K66_TKNT	3.31	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
23	23	217580108002	Lê Trương Phương	Dung	K66_TKNT	3.09	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
	<b>II</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>									
24	1	197340301008	Phạm Thị	Lai	K64_KT	3.80	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
25	2	197340301005	Trần Thị	Hiên	K64_KT	3.72	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
26	3	197340301028	Vũ Thúy	Vinh	K64_KT	3.66	Xuất sắc	89.0	Tốt	SV Giỏi	
27	4	197340301016	Tạ Minh	Ngọc	K64_KT	3.53	Giỏi	87.5	Tốt	SV Giỏi	
28	5	197340301023	Đặng Thị Huyền	Thoại	K64_KT	3.50	Giỏi	91.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
29	6	197340101012	Triệu Thị	Hoa	K64_KT	3.28	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
30	7	197340301017	Trịnh Thị Hồng	Nhật	K64_KT	3.27	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
31	8	197340301003	Nguyễn Thị Linh	Chi	K64_KT	2.95	Khá	82.5	Tốt	SV Khá	
32	9	197340103002	Đỗ Thị Thu	Hà	K64_QTDVDL&LH	3.77	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	
33	10	197340103003	Vũ Kim	Ngân	K64_QTDVDL&LH	3.60	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
34	11	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	K64_QTDVDL&LH	3.47	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	
35	12	197340103001	Võ Giang	Bình	K64_QTDVDL&LH	3.78	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	
36	13	197340101018	Huỳnh Thành	Nam	K64_QTKD	3.41	Giỏi	92.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
37	14	197340101014	Hoàng Thị Thanh	Huyền	K64_QTKD	3.29	Giỏi	92.5	Xuất sắc	SV Giỏi	

38	15	197340101038	Hà Thị Anh	Ánh	K64_QTKD	3.22	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi
39	16	197340101004	Đào Thị Kim	Diễm	K64_QTKD	3.09	Khá	89.5	Tốt	SV Khá
40	17	197340101032	Đào Nguyễn Ngọc	Trâm	K64_QTKD	3.06	Khá	92.5	Xuất sắc	SV Khá
41	18	197340101029	Nguyễn Thị Uyên	Thi	K64_QTKD	3.00	Khá	82.5	Tốt	SV Khá
42	19	197340101009	Lê Thị Hiền	Hiền	K64_QTKD	2.97	Khá	80.5	Tốt	SV Khá
43	20	197340101021	Phạm Nguyễn Huyền	Ngọc	K64_QTKD	2.78	Khá	86.5	Tốt	SV Khá
44	21	197340101028	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	K64_QTKD	2.66	Khá	84.0	Tốt	SV Khá
45	22	207340301006	Nguyễn Trà	Giang	K65_KT	3.61	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc
46	23	207340301012	Nguyễn Thị Thuý	Linh	K65_KT	3.50	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi
47	24	207340301001	Võ Thị Vân	Anh	K65_KT	3.41	Giỏi	93.5	Xuất sắc	SV Giỏi
48	25	207340301047	Vũ Thị Hải	Yến	K65_KT	3.33	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi
49	26	207340301021	Võ Thị Mỹ	Nhung	K65_KT	3.00	Khá	91.0	Xuất sắc	SV Khá
50	27	207340301027	Nguyễn Thanh	Thúy	K65_KT	2.86	Khá	87.5	Tốt	SV Khá
51	28	207340301031	Hà Thị Thanh	Trúc	K65_KT	2.53	Khá	76.0	Khá	SV Khá
52	29	207340101029	Trương Văn	Thạnh	K65_QTKD	3.51	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi
53	30	217340301013	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K66_KT	3.81	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc
54	31	217340301010	Trần Thị Tuyết	Nhung	K66_KT	3.73	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc
55	32	217340301030	Bùi Ngọc	Hiền	K66_KT	3.58	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi
56	33	217340301026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K66_KT	3.42	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi
57	34	217340301027	Trần Hồng Ngọc	Châu	K66_KT	3.41	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi
58	35	217340301031	Nguyễn Hồng	Ny	K66_KT	3.31	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi

59	36	217340301009	Dương Trần Quỳnh	Như	K66_KT	3.23	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi
60	37	217340301025	Lê Thị	Liên	K66_KT	3.22	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi
61	38	217340301014	Trần Mạnh	Tiến	K66_KT	3.19	Khá	82.5	Tốt	SV Khá
62	39	217340301034	Trần Thị	Duyên	K66_KT	3.08	Khá	81.5	Tốt	SV Khá
63	40	217340101028	Nguyễn Văn	Anh	K66_QTKD	3.52	Giỏi	92.5	Xuất sắc	SV Giỏi
64	41	217340101060	Phạm Vũ Nhật	Thảo	K66_QTKD	3.52	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi
65	42	217340101029	Nguyễn Thị Linh	Đan	K66_QTKD	3.51	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi
66	43	217340101026	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	K66_QTKD	3.40	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi
67	44	217340101062	Lê Thùy	Dương	K66_QTKD	3.40	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi
68	45	217340301002	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	K66_QTKD	3.39	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi
69	46	217340101001	Huỳnh Thị Kim	Ly	K66_QTKD	3.38	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi
70	47	217340101035	Hoàng Thị Minh	Phượng	K66_QTKD	3.37	Giỏi	80.5	Tốt	SV Giỏi
71	48	217340101047	Nguyễn Thị	Bằng	K66_QTKD	3.36	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi
72	49	217340101064	Phan Văn	Mạnh	K66_QTKD	3.34	Giỏi	81.5	Tốt	SV Giỏi
73	50	217340101004	Nguyễn Ánh	Hồng	K66_QTKD	3.33	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi
74	51	217340101007	Nguyễn Thành	Đạt	K66_QTKD	3.30	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi
75	52	217340101023	Nguyễn Ngọc	Sang	K66_QTKD	3.21	Giỏi	78.5	Khá	SV Khá
76	53	217340101044	Lê Nguyễn An	Hà	K66_QTKD	3.21	Giỏi	80.5	Tốt	SV Giỏi
77	54	217340101015	Vũ Thị	Lương	K66_QTKD	3.20	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi
78	55	217340101003	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	K66_QTKD	3.14	Khá	83.0	Tốt	SV Khá
79	56	217340101019	Đặng thị Thanh	Ngân	K66_QTKD	3.14	Khá	93.0	Xuất sắc	SV Khá

80	57	217340101018	Lê Ngọc Bích	Bích	K66_QTKD	3.11	Khá	80.5	Tốt	SV Khá	
81	58	217340101001	Lê Đức An	An	K66_QTKD	3.07	Khá	82.5	Tốt	SV Khá	
82	59	217340101027	Lê Thảo My	My	K66_QTKD	3.07	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
83	60	217340101022	Võ Phúc Quân	Quân	K66_QTKD	2.97	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
84	61	217340101042	Nguyễn Trịnh Phương Trâm	Trâm	K66_QTKD	2.96	Khá	80.5	Tốt	SV Khá	
85	62	217340101013	Lê Diệu Linh	Linh	K66_QTKD	2.96	Khá	84.5	Tốt	SV Khá	
86	63	217340101021	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nhung	K66_QTKD	2.91	Khá	78.5	Khá	SV Khá	
87	64	217340101005	Đặng Hồng Đăng	Đăng	K66_QTKD	2.89	Khá	78.0	Khá	SV Khá	
88	65	217340101004	Võ Lê Huy Bảo	Bảo	K66_QTKD	2.85	Khá	80.5	Tốt	SV Khá	
89	66	217340101010	Nguyễn Đông Hưng	Hưng	K66_QTKD	2.81	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
90	67	217340101053	Hán Văn Trường	Trường	K66_QTKD	2.79	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
91	68	217340101014	Lý Duy Long	Long	K66_QTKD	2.78	Khá	79.5	Khá	SV Khá	
92	69	217340101036	Lê Huyền Thương	Thương	K66_QTKD	2.77	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
93	70	217340101033	Trịnh Thanh Minh	Minh	K66_QTKD	2.76	Khá	81.5	Tốt	SV Khá	
94	71	217340101051	Trịnh Trần Phương Linh	Linh	K66_QTKD	2.74	Khá	78.5	Khá	SV Khá	
95	72	217340101039	Trần Võ Thu Nga	Nga	K66_QTKD	2.74	Khá	77.5	Khá	SV Khá	
96	73	217340101045	Trịnh Thị Phương Nhung	Nhung	K66_QTKD	2.73	Khá	78.5	Khá	SV Khá	
97	74	217340101006	Cao Thành Đạt	Đạt	K66_QTKD	2.62	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
98	75	217340101020	Nguyễn Duy Nhật	Nhật	K66_QTKD	2.54	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
99	76	217340101011	Nguyễn Hoàng Bảo Huy	Huy	K66_QTKD	2.54	Khá	76.5	Khá	SV Khá	
100	77	217340101008	Hoàng Tấn Đạt	Đạt	K66_QTKD	2.51	Khá	78.5	Khá	SV Khá	

	III	Khoa Lâm học									
101	1	197580110003	Trần Hoàng	Luân	K64_KTCQ	4.00	Xuất sắc	95.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
102	2	197210405001	Huỳnh Hồng	Bằng	K64_KTCQ	3.50	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	
103	3	197580110001	Cao Thanh	Bình	K64_KTCQ	3.22	Giỏi	79.5	Khá	SV Khá	
104	4	197210405003	Nguyễn Tuấn	Hoàng	K64_KTCQ	3.32	Giỏi	80.5	Tốt	SV Giỏi	
105	5	197210405004	Dương Văn	Hùng	K64_KTCQ	3.08	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
106	6	197580110002	Bùi Quang	Huy	K64_KTCQ	3.07	Khá	77.0	Khá	SV Khá	80
107	7	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	K64_LS	3.52	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
108	8	197620205006	Lâm Thanh	Trọng	K64_LS	3.22	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
109	9	197620205002	Vũ Văn	Quảng	K64_LS	3.36	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
110	10	197620205003	Huỳnh Hoàng	Son	K64_LS	3.19	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
111	11	197850103023	H'	Trim	K64_LS	2.75	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
112	12	197620205001	K'	Luyện	K64_LS	3.25	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	
113	13	197620205007	Nguyễn Phan Văn	Trung	K64_LS	3.08	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
114	14	197850103001	Phạm Hương Quế	Anh	K64_QLDD	3.83	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
115	15	197850103021	Võ Văn	Thông	K64_QLDD	3.71	Xuất sắc	88.0	Tốt	Không đạt	26TC
116	16	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	K64_QLDD	3.56	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
117	17	197850103004	Nguyễn Việt	Hoàng	K64_QLDD	3.31	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
118	18	197850103022	Nguyễn Nhật Minh	Thư	K64_QLDD	3.20	Giỏi	96.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
119	19	197850103007	Tạ Đăng Khương	Huy	K64_QLDD	3.11	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
120	20	207850103005	Nguyễn Tuấn	Cường	K65_QLDD	3.32	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	

121	21	207850103014	Trần Lê Thắng	Lợi	K65_QLDD	3.28	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	
122	22	207850103011	Kiều Quang	Huy	K65_QLDD	3.10	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
123	23	207850103025	Cao Thành	Nhân	K65_QLDD	3.09	Khá	79.0	Khá	SV Khá	
124	24	207850103024	Nguyễn Chí	Thành	K65_QLDD	3.08	Khá	79.0	Khá	SV Khá	
125	25	207850103003	Đặng Thị Hồng	Ánh	K65_QLDD	3.07	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
126	26	207850103022	Hoàng Văn	Tùng	K65_QLDD	3.04	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
127	27	207850103020	Đỗ Nguyễn Thị Thủy	Tiên	K65_QLDD	2.98	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
128	28	207850103006	Nghiêm Văn	Đan	K65_QLDD	2.90	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	81
129	29	207850103021	Nguyễn Thành	Trung	K65_QLDD	2.87	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
130	30	207850103030	Bùi Thị	Huế	K65_QLDD	2.86	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
131	31	207850103015	Nguyễn Quốc	Phong	K65_QLDD	2.86	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
132	32	207850103026	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	K65_QLDD	2.77	Khá	86.0	Tốt	SV Khá	
133	33	207850103007	Phạm Tuấn	Đạt	K65_QLDD	2.74	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
134	34	207850103028	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	K65_QLDD	2.71	Khá	82.0	Tốt	SV Khá	
135	35	207850103038	Trần Minh	Sang	K65_QLDD	2.71	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	
136	36	207850103032	Trịnh Thị Bảo	Trâm	K65_QLDD	2.66	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
137	37	207850103001	Ngô Thiên	An	K65_QLDD	2.62	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
138	38	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trân	K66_QLDD	3.53	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	95
139	39	217850103026	Lý Quang	Trường	K66_QLDD	3.31	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
140	40	217850103021	Trần Thị Thanh	Thư	K66_QLDD	3.28	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
141	41	217850103028	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	K66_QLDD	3.13	Khá	92.0	Xuất sắc	SV Khá	

142	42	217850103020	Trần Trung	Thống	K66_QLDD	3.11	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	
143	43	217850103003	Lê Chí	Chung	K66_QLDD	3.08	Khá	90.0	Xuất sắc	SV Khá	
144	44	217850103030	Nguyễn Thị	Vân	K66_QLDD	3.00	Khá	89.0	Tốt	SV Khá	
145	45	217850103004	Nguyễn Bảo	Chung	K66_QLDD	2.95	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
146	46	217850103029	Lê Xuân	Vũ	K66_QLDD	2.93	Khá	91.0	Xuất sắc	SV Khá	
147	47	217850103009	Nguyễn Ngọc	Khải	K66_QLDD	2.91	Khá	91.0	Xuất sắc	SV Khá	
148	48	217850103025	Võ Thành	Trường	K66_QLDD	2.91	Khá	89.0	Tốt	SV Khá	
149	49	217850103013	Võ Trung	Nam	K66_QLDD	2.87	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
150	50	217850103010	Trần Tuấn	Kiệt	K66_QLDD	2.76	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
151	51	217850103034	Phan Văn Thành	Hiếu	K66_QLDD	2.74	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
152	52	217850103037	Ngô Ngọc	Thuận	K66_QLDD	2.74	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
153	53	217850103046	Ngô Thị	Phượng	K66_QLDD	2.72	Khá	89.0	Tốt	SV Khá	
154	54	217850103045	Nguyễn Long	Thịnh	K66_QLDD	2.63	Khá	86.0	Tốt	SV Khá	
155	55	217850103047	Nông Chí	Bảo	K66_QLDD	2.62	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
156	56	217850103017	Đoàn Công	Thái	K66_QLDD	2.55	Khá	86.0	Tốt	SV Khá	
157	57	217620205001	Dương Văn	Hùng	K66_QLDD	2.54	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
158	58	217620211003	Nguyễn Ngọc	Chí	K66_QLDD	2.53	Khá	81.0	Tốt	SV Khá	
159	59	217850103008	Vương Đoàn	Huy	K66_QLDD	2.53	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
	<b>IV</b>	<b>Khoa Nông học</b>									
160	1	187640101004	Hoàng Thị Thu	Huyền	K63A_TY	3.78	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
161	2	187640101112	Tổng Thị	Chi	K63A_TY	3.69	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	94

162	3	187420201003	Trịnh Thị Mỹ	Hồng	K63A_TY	3.65	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	93
163	4	187640101010	Mai Thành	Đạt	K63A_TY	3.59	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	88
164	5	187640101075	Trần Trung	Kiên	K63A_TY	3.59	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
165	6	187640101079	Nguyễn Công	Phú	K63A_TY	3.53	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
166	7	187640101012	Lê Thị Mỹ	Hằng	K63A_TY	3.54	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
167	8	187640101082	Vũ Trọng	Hùng	K63A_TY	3.50	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
168	9	187640101010	Bạch Thị Thái	Bình	K63A_TY	3.41	Giỏi	93.0	Xuất sắc	Không đạt	94
169	10	187640101028	Võ Nhật	Duy	K63A_TY	3.46	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
170	11	187640101016	Hoàng Phước	Thiên	K63A_TY	3.40	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	86
171	12	187640101022	Nguyễn Chí	Đạt	K63A_TY	3.25	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	90
172	13	187640101006	Đặng Minh	Trung	K63A_TY	3.37	Giỏi	79.0	Khá	SV Khá	81
173	14	187640101026	Lê Thanh	Tú	K63A_TY	3.34	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
174	15	187640101070	Huỳnh Thị Như	Ý	K63A_TY	3.32	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
175	16	187640101001	Nguyễn Nhật	Hào	K63A_TY	3.09	Khá	86.0	Tốt	SV Khá	
176	17	187640101115	Nguyễn Phương Thảo	Linh	K63A_TY	3.12	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	84
177	18	187640101014	Phan Phụng Võ	Long	K63A_TY	3.13	Khá	90.0	Xuất sắc	SV Khá	93
178	19	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	K63A_TY	3.09	Khá	80.0	Tốt	SV Khá	81
179	20	187640101013	Trần Tấn	Vũ	K63A_TY	2.99	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
180	21	187640101111	Trần Thị Tài	Linh	K63B_TY	3.81	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
181	22	187640101073	Nguyễn Ngô Lệ	Giang	K63B_TY	3.74	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
182	23	187640101107	Ngô Thị Ngọc	Châu	K63B_TY	3.72	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	

183	24	187640101068	Vy Thị Minh	Hào	K63B_TY	3.72	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
184	25	187640101033	Phạm Thị	Hường	K63B_TY	3.69	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
185	26	187640101043	Nguyễn Thanh	Tuân	K63B_TY	3.65	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	90
186	27	187640101040	Vũ Thị	Huyền	K63B_TY	3.64	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
187	28	187640101061	Lê Đăng Sông	Ngự	K63B_TY	3.64	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
188	29	187640101065	Trần Thị Lan	Trinh	K63B_TY	3.63	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
189	30	187640101093	Trà Thị Ngọc	Sương	K63B_TY	3.62	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
190	31	187640101123	Nguyễn Thị Phương	Sâm	K63B_TY	3.62	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
191	32	187640101100	Vũ Nguyễn Phong	Lan	K63B_TY	3.63	Xuất sắc	86.0	Tốt	SV Giỏi	87
192	33	187640101049	Quách Thành	Lộc	K63B_TY	3.60	Xuất sắc	86.0	Tốt	SV Giỏi	84
193	34	187640101095	Vũ Thị Thúy	Ngân	K63B_TY	3.57	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
194	35	187640101071	Ngô Vũ Hoài	Lâm	K63B_TY	3.57	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	83
195	36	175640101117	Thân Thị Mỹ	Dung	K63B_TY	3.56	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	83
196	37	187640101050	Vũ Ngọc	Hoàng	K63B_TY	3.54	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	81
197	38	187640101098	Vũ Thu	Huế	K63B_TY	3.51	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
198	39	187640101054	Lý Thanh	Hiệp	K63B_TY	3.34	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
199	40	187640101057	Lê Văn	Ngọc	K63B_TY	3.21	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
200	41	197620112001	Nguyễn Lê	Bảo	K64_BVTV	3.52	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
201	42	197620112003	Mai Đình	Đông	K64_BVTV	3.41	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	87.5
202	43	197620112014	Võ Thị	Hoa	K64_BVTV	3.80	Xuất sắc	87.0	Tốt	SV Giỏi	
203	44	197620112004	Nguyễn Thị Phương	Lan	K64_BVTV	3.39	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	89.5

204	45	197620112005	Nguyễn Đức Ngọc	Ngọc	K64_BVTV	3.46	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	87.5
205	46	197620112006	Phan Văn	Osil	K64_BVTV	3.52	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
206	47	197620112007	Nguyễn Hoàng	Phúc	K64_BVTV	3.75	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	89.5
207	48	197620112008	Đỗ Hoàng Thanh	Phuong	K64_BVTV	3.21	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	85.5
208	49	197620112009	Trịnh Tân	Tài	K64_BVTV	3.46	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	84.5
209	50	197620112010	Trịnh Minh	Tiền	K64_BVTV	3.49	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	82.5
210	51	197850101003	Mâu Thị	Chinh	K64_KHCT	3.76	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
211	52	197420201001	Mông Thị Nhật	Ánh	K64_KHCT	3.70	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
212	53	197620110012	Mông Thị	Tươi	K64_KHCT	3.65	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
213	54	197620110011	Nguyễn Tài	Tùng	K64_KHCT	3.48	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
214	55	197620110004	Lý Minh	Hiếu	K64_KHCT	3.46	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	
215	56	197620110010	Đồng Gia	Quý	K64_KHCT	3.45	Giỏi	89.5	Tốt	SV Giỏi	
216	57	197620110006	Kon Sơ Ha	Joet	K64_KHCT	3.39	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
217	58	197620110005	Võ Minh	Hùng	K64_KHCT	3.39	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
218	59	197620110008	Hồ Thành	Long	K64_KHCT	3.33	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
219	60	197640101019	Nguyễn Bá	Giác	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
220	61	197640101072	Trần	Yên	K64A_TY	4.00	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
221	62	197640101063	Dương Thị Hoàn	Trầm	K64A_TY	3.95	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
222	63	197640101064	Phạm Thị Phương	Trang	K64A_TY	3.95	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
223	64	197640101037	Dương Thị Hồng	Loan	K64A_TY	3.72	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
224	65	197640101059	Lê Thị Minh	Thư	K64A_TY	3.86	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	

225	66	197640101070	Phạm Thị	Tuyết	K64A_TY	3.86	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
226	67	197640101050	Lê Thị Ngọc	Nữ	K64A_TY	3.81	Xuất sắc	87.0	Tốt	SV Giỏi	
227	68	197640101025	Phạm Thị Mỹ	Hòa	K64A_TY	3.81	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	
228	69	197640101003	Vũ Thị Ngọc	Ánh	K64A_TY	3.55	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	
229	70	197640101069	Lê Thanh	Tùng	K64A_TY	3.78	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
230	71	197640101043	Nguyễn Thị Tiểu	My	K64A_TY	3.77	Xuất sắc	82.0	Tốt	SV Giỏi	80
231	72	197640101066	Hoàng Xuân	Trung	K64A_TY	3.53	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
232	73	197640101040	Nguyễn Duy Bảo	Long	K64A_TY	3.72	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
233	74	197640101012	Lê Thị Thùy	Dương	K64A_TY	3.48	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi	
234	75	197640101039	Văn Đức Hoàng	Long	K64A_TY	3.72	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
235	76	197640101023	Ngô Thanh	Hiền	K64A_TY	3.63	Xuất sắc	82.0	Tốt	SV Giỏi	
236	77	197640101047	Trần Minh	Nhật	K64A_TY	3.39	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	
237	78	197640101031	Nguyễn Đăng	Khoa	K64A_TY	3.36	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
238	79	197640101053	Nguyễn Trọng	Quỳnh	K64A_TY	3.55	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi	
239	80	197640101060	Trần	Tiến	K64A_TY	3.31	Giỏi	77.0	Khá	SV Khá	
240	81	197640101048	Võ Trần Yến	Nhi	K64B_TY	3.90	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
241	82	197640101016	Nguyễn Thành	Đạt	K64B_TY	3.81	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
242	83	197640101014	Lương Ngô Chí	Đại	K64B_TY	3.86	Xuất sắc	84.5	Tốt	SV Giỏi	
243	84	197640101045	Phùng Lê Thanh	Nhã	K64B_TY	3.81	Xuất sắc	84.5	Tốt	SV Giỏi	
244	85	197640101065	Hồ Đăng	Trí	K64B_TY	3.77	Xuất sắc	89.5	Tốt	SV Giỏi	
245	86	197640101030	Lê Hồng	Khánh	K64B_TY	3.77	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	

246	87	197640101011	Nguyễn Hoàng	Dũng	K64B_TY	3.72	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	
247	88	197420201003	Lương Thị	Nhi	K64B_TY	3.67	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	
248	89	197640101034	Vũ Nhậm	Khương	K64B_TY	3.64	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	
249	90	197340101026	Võ Văn	Tài	K64B_TY	3.62	Xuất sắc	82.5	Tốt	SV Giỏi	
250	91	197640101073	Tăng Thị Xuân	Thảo	K64B_TY	3.77	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	
251	92	197640101005	Ngô Quốc	Bảo	K64B_TY	3.56	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
252	93	197640101013	Vũ Ngọc	Duy	K64B_TY	3.48	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	
253	94	197640101020	Lê Tấn	Giang	K64B_TY	3.45	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	
254	95	197640101022	Trần Quốc	Hải	K64B_TY	3.45	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	
255	96	197640101028	Dương Văn	Huy	K64B_TY	3.44	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	
256	97	197620105003	Hlin	Kđoh	K64B_TY	3.39	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	
257	98	197640101010	Lô Thị	Dịu	K64B_TY	3.58	Giỏi	91.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
258	99	197620110014	Nguyễn Văn	Vững	K64B_TY	3.60	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	
259	100	197620105001	Trần Trung	Dũng	K64B_TY	3.48	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi	
260	101	197640101062	Nguyễn Ngọc	Toại	K64B_TY	3.81	Xuất sắc	81.5	Tốt	SV Giỏi	
261	102	207620112009	Nguyễn Văn	Thành	K65_BVTV	3.82	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
262	103	207620112004	Đặng Thị Yến	Linh	K65_BVTV	3.78	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
263	104	207620112005	Huỳnh Kim	Nhân	K65_BVTV	3.61	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
264	105	207620112006	Nguyễn Thị Hoa	Nhi	K65_BVTV	3.56	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
265	106	207620112001	Lê Trung	Hiếu	K65_BVTV	3.22	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
266	107	207620112002	Nguyễn Quốc	Hùng	K65_BVTV	3.11	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	

267	108	207620112007	Trần Huỳnh Hoài	Ninh	K65_BVTV	2.92	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
268	109	207620112011	Hồ Quốc	Bảo	K65_BVTV	2.91	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	
269	110	207620110008	Nguyễn Thị Mộng	Dung	K65_KHCT	3.49	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	83
270	111	207620110001	Hoàng Văn	Hoài	K65_KHCT	3.38	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	
271	112	207620110007	Mai Minh	Quang	K65_KHCT	3.32	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	82
272	113	207620110002	Kon Sơ K'	Riam	K65_KHCT	2.90	Khá	85.0	Tốt	SV Khá	84
273	114	207640101015	Nông Lý Thu	Hoài	K65A_TY	3.53	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
274	115	207620105002	Nịnh Thị	Phúc	K65A_TY	3.79	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
275	116	207640101039	Lê Thị Bích	Phượng	K65A_TY	3.14	Khá	94.0	Xuất sắc	SV Khá	
276	117	207640101040	Nguyễn Thị Tuyết	Phượng	K65A_TY	3.07	Khá	84.0	Tốt	SV Khá	86
277	118	207640101064	Nguyễn Quốc	Việt	K65A_TY	3.34	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
278	119	207640101074	Huỳnh Thị Hương	Huyền	K65B_TY	3.51	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	
279	120	207640101075	Nguyễn Thị	Trinh	K65B_TY	3.29	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	
280	121	207640101018	Nguyễn Thị Mai	Hương	K65B_TY	3.13	Khá	86.0	Tốt	SV Khá	
281	122	207640101065	Nguyễn Phan Quang	Vinh	K65B_TY	3.02	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	
282	123	217620112003	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	K66_BVTV	2.86	Khá	86.5	Tốt	SV Khá	87
283	124	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	K66A_TY	3.71	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
284	125	217640101028	Nguyễn Hữu	Lợi	K66A_TY	3.53	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
285	126	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	K66A_TY	3.31	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
286	127	217640101024	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	K66A_TY	3.18	Khá	85.0	Tốt	Không đạt	Bị cảnh cáo
287	128	217640101079	Bùi Diễm Hồng	Yến	K66A_TY	2.94	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	

288	129	217640101083	Hồ Thụy Kim	Ngân	K66B_TY	3.84	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
289	130	217640101058	Nguyễn Ngọc Như	Ý	K66B_TY	3.82	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
290	131	217640101062	Đặng Mai Thu	Ngân	K66B_TY	3.79	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	
291	132	217640101014	Nguyễn Anh	Hào	K66B_TY	3.59	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
292	133	217640101097	Bùi Thị Cẩm	Huế	K66B_TY	3.56	Giỏi	91.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
293	134	217640101094	Nguyễn Thị Kim	Xuân	K66B_TY	3.44	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	
294	135	217640101072	Hoàng Ngọc Anh	Trâm	K66B_TY	3.41	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi	
295	136	217640101054	Nguyễn Quang	Trường	K66B_TY	3.32	Giỏi	93.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
296	137	217640101031	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K66B_TY	3.32	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	
297	138	217640101080	Trương Hải	Yến	K66B_TY	3.28	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
298	139	217640101071	Phạm Lê	Hiệu	K66B_TY	3.06	Khá	83.0	Tốt	SV Khá	
299	140	217640101057	Đình Văn	Vũ	K66B_TY	3.01	Khá	80.5	Tốt	SV Khá	
	<b>V</b>	<b>Khoa TN&amp;MT</b>									
300	1	197850101004	Nguyễn Thị Thu	Hiệu	K64_QLTN&MT	3.52	Giỏi	98.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
301	2	197440301001	Tạ Nguyễn Duy	Khánh	K64_QLTN&MT	3.18	Khá	93.5	Xuất sắc	SV Khá	
302	3	187850101005	Hoàng Phi	Long	K64_QLTN&MT	2.84	Khá	82.5	Tốt	SV Khá	83.5
303	4	197850101006	Liêng Jang Ly	Na	K64_QLTN&MT	3.15	Khá	89.5	Tốt	SV Khá	90.5
304	5	197850101007	Nguyễn Thị	Phương	K64_QLTN&MT	3.33	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	88
305	6	197850101009	Hoàng Thị	Thiên	K64_QLTN&MT	2.94	Khá	88.0	Tốt	SV Khá	89
306	7	197420201005	Trương Thị Hoài	Thương	K64_QLTN&MT	3.12	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	88
307	8	197850101010	Nguyễn Hoàng Thu	Uyên	K64_QLTN&MT	3.12	Khá	90.5	Xuất sắc	SV Khá	91.5

308	9	197850101011	Trương Phùng Thảo	Vy	K64_QLTN&MT	3.11	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	88
309	10	197620211001	Lê Trương Trọng	Bình	K64_QLTNR	3.75	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
310	11	197620211004	Phan Mạnh	Cường	K64_QLTNR	3.71	Xuất sắc	93.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
311	12	197620211014	H'	Phiếu	K64_QLTNR	3.75	Xuất sắc	89.0	Tốt	SV Giỏi	
312	13	197620211009	Ngô Quốc	Huy	K64_QLTNR	3.44	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
313	14	197620211019	Trần Minh	Tiến	K64_QLTNR	3.40	Giỏi	94.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
314	15	197620211017	Nguyễn Hoàng	Tân	K64_QLTNR	3.40	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	
315	16	197620211010	Kon Sơ Ha	Huỳnh	K64_QLTNR	3.31	Giỏi	87.5	Tốt	SV Giỏi	
316	17	197620211006	Rơ Châm	Hải	K64_QLTNR	3.29	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	
317	18	197620211015	Nguyễn Hồng	Phúc	K64_QLTNR	3.27	Giỏi	87.5	Tốt	SV Giỏi	
318	19	197620205004	Nguyễn Gia	Thịnh	K64_QLTNR	3.11	Khá	87.0	Tốt	SV Khá	
319	20	197620211005	Điền	Đà	K64_QLTNR	3.03	Khá	85.5	Tốt	SV Khá	
320	21	197620211018	Lê Văn	Thảo	K64_QLTNR	2.87	Khá	84.5	Tốt	SV Khá	
321	22	197620211011	Vũ Tuấn	Kiệt	K64_QLTNR	3.14	Khá	79.5	Khá	SV Khá	
322	23	197620211012	Quách Long Minh	Kiệt	K64_QLTNR	3.11	Khá	78.5	Khá	SV Khá	
323	24	207620211003	Ông Văn	Cường	K65_QLTNR	3.67	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
324	25	207620211022	Dương Hồng	Nở	K65_QLTNR	3.48	Giỏi	94.5	Xuất sắc	SV Giỏi	
325	26	207620211006	Điền	Hú	K65_QLTNR	3.38	Giỏi	89.0	Tốt	Không đạt	Bị kỷ luật
326	27	207620211016	Điền	Tam	K65_QLTNR	3.25	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	
327	28	207620211007	Trần Anh	Khoa	K65_QLTNR	3.16	Khá	92.5	Xuất sắc	SV Khá	
328	29	207620211009	Điền Văn	Kiệt	K65_QLTNR	2.98	Khá	85.5	Tốt	SV Khá	

329	30	207620211021	K'	Vương	K65_QLTNR	2.69	Khá	82.5	Tốt	SV Khá	
330	31	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	K66_QLTN&MT	3.63	Xuất sắc	94.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc	
331	32	217850101015	Phạm Tiến	Đạt	K66_QLTN&MT	3.27	Giỏi	77.5	Khá	SV Khá	
<b>332</b>	33	217620211006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K66_QLTNR	3.16	Khá	85.5	Tốt	SV Khá	

**DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021 - 2022**

TT	LỚP	SỐ SỐ	SV Xuất sắc		SV Giỏi		SV Khá		Tổng tỉ lệ %	Đề nghị	Xét duyệt
			SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)			
<b>I</b>	<b>KHOA CN&amp;KT</b>										
	K64_CBLS	5	0	0.00	1	20.00	0	0.00	20.00		Không đủ điều kiện
	K65_CBLS	12	0	0.00	2	16.67	3	25.00	41.67		Không đủ điều kiện
1	K65_TKNT	14	0	0.00	9	64.29	2	14.29	78.57		Lớp Sinh viên Tiên tiến
2	K66_TKNT	22	0	0.00	5	22.73	1	4.55	27.27		Lớp Sinh viên Tiên tiến
<b>II</b>	<b>KHOA KINH TẾ</b>										
3	K64_QTDV DL&LH	4	1	25.00	3	75.00	0	0.00	100.00	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Lớp Sinh viên Xuất sắc
	K65_QTKD	31	0	0.00	1	3.23	0	0.00	3.23	Lớp Sinh viên Tiên tiến	Không đủ điều kiện
<b>III</b>	<b>KHOA LÂM HỌC</b>										
4	K64_LS	8	0	0.00	4	50.00	3	37.50	87.50	Lớp Sinh viên Tiên tiến	Lớp Sinh viên Tiên tiến
5	K64_KTCQ	6	1	16.67	2	33.33	3	50.00	100.00	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Lớp Sinh viên Xuất sắc
6	K65_QLDD	27	0	0.00	2	7.41	16	59.26	66.67	Lớp Sinh viên Tiên tiến	Lớp Sinh viên Tiên tiến
<b>IV</b>	<b>KHOA NÔNG HỌC</b>										
	K64A_TY	27	8	29.63	12	44.44	1	3.70	77.78	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Không đủ điều kiện
7	K64B_TY	28	2	7.14	19	67.86	0	0.00	75.00	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Lớp Sinh viên Xuất sắc
8	K64_BVTV	10	0	0.00	10	100.00	0	0.00	100.00	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Lớp Sinh viên Tiên tiến
9	K64_KHCT	12	3	25.00	6	50.00	0	0.00	75.00	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Lớp Sinh viên Xuất sắc
10	K65_BVTV	11	3	27.27	2	18.18	3	27.27	72.73	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Lớp Sinh viên Xuất sắc
	K65B_TY	42	0	0.00	2	4.76	2	4.76	9.52	Lớp Sinh viên Tiên tiến	Không đủ điều kiện
<b>V</b>	<b>KHOA TN&amp;MT</b>										
11	K64_QLTNR	20	2	10.00	7	35.00	5	25.00	70.00	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Lớp Sinh viên Xuất sắc
12	K64_QLTN&MT	9	0	0.00	2	22.22	7	77.78	100.00	Lớp Sinh viên Tiên tiến	Lớp Sinh viên Tiên tiến
	K65_QLTNR	29	1	3.45	3	10.34	3	10.34	24.14	Lớp Sinh viên Xuất sắc	Không đủ điều kiện

Có sv bị kỷ luật

Có sv bị kỷ luật

Có sv bị kỷ luật

Có sv bị kỷ luật

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN  
HỌC KỲ 2 VÀ NĂM HỌC 2021-2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-PHDHLN-SV ngày ..... tháng .... năm 2022  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

TTT	TTL	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Học kỳ II		Năm học	
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại
<b>I</b>	<b>Khoa CN&amp;KT</b>							
<b>1.1</b>	<b>Lớp K64_CBLS</b>							
1	1	197540301002	Lương Văn	Huy	87.0	Tốt	89.0	Tốt
2	2	197420201002	Lê Quang	Kha	89.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
3	3	197540301003	Địch Văn	Lanh	87.0	Tốt	89.0	Tốt
4	4	197540301004	Nhữ Mai	Linh	87.0	Tốt	89.0	Tốt
5	5	197540301005	Đình Ngọc	Phong	87.0	Tốt	89.0	Tốt
<b>1.2</b>	<b>Lớp K65_CBLS</b>							
6	1	207549001003	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	88.0	Tốt	88.0	Tốt
7	2	207549001004	Nguyễn Xuân	Dũng	83.0	Tốt	82.0	Tốt
8	3	207549001001	Ngô Nguyễn Phát	Đạt	96.0	Xuất sắc	95.5	Xuất sắc
9	4	207850104004	Vũ Trọng	Kha	80.0	Tốt	81.0	Tốt
10	5	207549001006	Vũ Trung	Kiệm	72.0	Khá	76.5	Khá
11	6	207549001007	Nguyễn Quang	Lưu	76.0	Khá	80.0	Tốt
12	7	207620211010	Mai Minh	Mẫn	78.0	Khá	81.5	Tốt
13	8	207549001008	Lê Trọng	Nghĩa	64.0	Trung bình	73.0	Khá
14	9	207549001009	Trương Thị Quỳnh	Như	83.0	Tốt	82.5	Tốt
15	10	207549001013	Lê Huy	Quốc	78.0	Khá	80.5	Tốt
16	11	207549001012	Huỳnh Ngọc	Tây	72.0	Khá	78.0	Khá
17	12	207549001010	Đỗ Thị Phương	Thảo	83.0	Tốt	84.5	Tốt
<b>1.3</b>	<b>Lớp K65_TKNT</b>							
18	1	207580108013	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	90.0	Xuất sắc	85.5	Tốt
19	2	207580108001	Nguyễn	Đạo	88.0	Tốt	84.5	Tốt
20	3	207580108015	Nguyễn Thị Thu	Hà	88.0	Tốt	85.5	Tốt
21	4	207580108012	Thạch Thanh	Hùng	87.0	Tốt	88.5	Tốt
22	5	207580108004	Đarúi Hà	Khương	90.0	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc
23	6	207850101007	Đồng Văn	Minh	52.0	Trung bình	66.0	Khá
24	7	207850104002	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	89.0	Tốt	89.0	Tốt
25	8	207580108014	Nguyễn Lâm Trang	Nhã	90.0	Xuất sắc	85.5	Tốt
26	9	207580108005	Bùi Minh	Nhật	86.0	Tốt	89.0	Tốt
27	10	207580108006	Đỗ Minh	Quân	90.0	Xuất sắc	85.5	Tốt
28	11	207580108007	Ba Râu	Rầy	90.0	Xuất sắc	85.5	Tốt
29	12	207580108008	Nguyễn Minh	Thanh	87.0	Tốt	89.0	Tốt

30	13	207580108010	Nguyễn Hồng Ngọc	Trình	88.0	Tốt	84.0	Tốt
31	14	207580108011	Trần Văn	Trình	91.0	Xuất sắc	87.0	Tốt
<b>1.4</b>	<b>Lớp K66_TKNT</b>							
32	1	217580108021	Nguyễn Hoàng	Anh	78.0	Khá	73.0	Khá
33	2	217580108023	Âu Quốc	Cường	85.0	Tốt	82.5	Tốt
34	3	217580108002	Lê Trương Phương	Dung	80.0	Tốt	82.0	Tốt
35	4	217580108001	Trần Đoàn Trí	Đức	87.0	Tốt	88.5	Tốt
36	5	217580108003	Đỗ Thanh	Hà	82.0	Tốt	84.0	Tốt
37	6	217580108018	Vũ Mạnh	Học	84.0	Tốt	83.5	Tốt
38	7	217420201001	Nguyễn Hữu Đăng	Hung	90.0	Xuất sắc	86.5	Tốt
39	8	217580108004	Phạm Quang Hoài	Linh	78.0	Khá	79.5	Khá
40	9	217580108024	Hoàng A	Minh	82.0	Tốt	82.0	Tốt
41	10	217580108017	Vô Lê Thanh	Nam	82.0	Tốt	84.0	Tốt
42	11	217580108005	Đặng Đức	Nguyên	82.0	Tốt	87.5	Tốt
43	12	217580108019	Trần Thanh	Nhàn	80.0	Tốt	82.0	Tốt
44	13	217580108006	Lương Lâm	Nhi	85.0	Tốt	89.0	Tốt
45	14	217580108016	Nguyễn Thị Hoàng	Như	82.0	Tốt	84.5	Tốt
46	15	217580108015	Vũ Thị Bích	Phượng	82.0	Tốt	85.0	Tốt
47	16	217580108007	Phạm Tấn	Sinh	91.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
48	17	217580108008	Mai Văn	Thao	80.0	Tốt	81.0	Tốt
49	18	217580108012	Huỳnh Đức	Thiên	84.0	Tốt	88.0	Tốt
50	19	217580108009	Bùi Thị Phi	Tiên	80.0	Tốt	82.0	Tốt
51	20	217580108013	Đặng Minh	Tiến	80.0	Tốt	83.0	Tốt
52	21	217549001001	Võ Anh	Tiến	83.0	Tốt	86.0	Tốt
53	22	217580108010	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	86.0	Tốt	89.5	Tốt
<b>II</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>							
<b>2.1</b>	<b>Lớp K64_KT</b>							
54	1	197340301003	Nguyễn Thị Linh	Chi	84.0	Tốt	82.5	Tốt
55	2	187340301013	Vũ Thị Linh	Chi	0.0	Kém	37.5	Yếu
56	3	197340301031	Phạm Thị Phương	Duy	0.0	Kém	0.0	Kém
57	4	197340301005	Trần Thị	Hiền	94.0	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc
58	5	197340101011	Nguyễn Thị	Hình	83.0	Tốt	82.0	Tốt
59	6	197340101012	Triệu Thị	Hoa	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
60	7	197340301007	Trần Gia	Khánh	0.0	Kém	0.0	Kém
61	8	197340301008	Phạm Thị	Lai	91.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
62	9	197340301010	Trần Viết	Lương	0.0	Kém	0.0	Kém
63	10	197340301014	Lý Thị Kim	Ngân	79.0	Khá	78.5	Khá
64	11	197340301015	Ngô Thị Hồng	Ngọc	79.0	Khá	78.0	Khá
65	12	197340301016	Tạ Minh	Ngọc	87.0	Tốt	87.5	Tốt
66	13	197340301017	Trịnh Thị Hồng	Nhật	86.0	Tốt	86.0	Tốt

67	14	197340301019	Đỗ Thị Hồng	Nhung	78.0	Khá	77.0	Khá
68	15	197850101008	Đỗ Lê Hoàng	Phuong	78.0	Khá	77.5	Khá
69	16	197340301022	Phan Lê Thạch	Thảo	89.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
70	17	197340301023	Đặng Thị Huyền	Thoại	92.0	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc
71	18	197340301024	Nguyễn Thị Anh	Thư	83.0	Tốt	83.0	Tốt
72	19	197340301025	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	77.0	Khá	77.0	Khá
73	20	197340301028	Vũ Thúy	Vinh	90.0	Xuất sắc	89.0	Tốt
<b>2.2</b>	<b>Lớp K64_QTKD</b>							
74	1	197340101001	Lê Thị Lan	Anh	75.0	Khá	78.5	Khá
75	2	197340101002	Nguyễn Quang	Anh	71.0	Khá	75.5	Khá
76	3	197340101038	Hà Thị	Ánh	95.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
77	4	197340101003	Trần Thanh	Bình	77.0	Khá	78.0	Khá
78	5	197340101004	Đào Thị Kim	Diễm	88.0	Tốt	89.5	Tốt
79	6	197340101006	Trương Thị	Hải	80.0	Tốt	84.5	Tốt
80	7	197340101008	Đỗ Thị Bích	Hạnh	83.0	Tốt	84.0	Tốt
81	8	197340101007	Lương Thị Huỳnh	Hân	77.0	Khá	79.5	Khá
82	9	197340101009	Lê Thị	Hiền	79.0	Khá	80.5	Tốt
83	10	197340101010	Huỳnh Tiến	Hiệp	75.0	Khá	78.5	Khá
84	11	197340101013	Trần Quang	Huy	70.0	Khá	73.5	Khá
85	12	197340101014	Hoàng Thị Thanh	Huyền	91.0	Xuất sắc	92.5	Xuất sắc
86	13	197340101015	Trần Nhật	Linh	80.0	Tốt	82.0	Tốt
87	14	197340101016	Trần Triệu Yên	Linh	77.0	Khá	79.5	Khá
88	15	197340101017	Phạm Thị Trà	My	81.0	Tốt	84.0	Tốt
89	16	197340101018	Huỳnh Thành	Nam	93.0	Xuất sắc	92.5	Xuất sắc
90	17	197340101019	Nguyễn Xuân	Nam	60.0	Trung bình	67.5	Khá
91	18	197340101021	Phạm Nguyễn Huyền	Ngọc	85.0	Tốt	86.5	Tốt
92	19	197340101022	Nguyễn Hoàng	Nguyên	70.0	Khá	76.0	Khá
93	20	197340101024	Cao Văn	Phong	65.0	Khá	71.0	Khá
94	21	197340301020	Trần Thị Thảo	Phuong	83.0	Tốt	85.0	Tốt
95	22	197340301021	Nguyễn Như	Quỳnh	91.0	Xuất sắc	92.5	Xuất sắc
96	23	197340101035	Nguyễn Huy	Tân	70.0	Khá	72.5	Khá
97	24	187340101016	Đình Trung	Thành	70.0	Khá	72.0	Khá
98	25	197340101040	Nguyễn Thị Phương	Thảo	83.0	Tốt	85.0	Tốt
99	26	197340101028	Nguyễn Ngọc Minh	Thì	82.0	Tốt	84.0	Tốt
100	27	197340101029	Nguyễn Thị Uyên	Thì	81.0	Tốt	82.5	Tốt
101	28	197340101031	Võ Thị	Thương	76.0	Khá	83.0	Tốt
102	29	197340101032	Đào Nguyễn Ngọc	Trâm	90.0	Xuất sắc	92.5	Xuất sắc
103	30	197340101033	Trịnh Thị Thúy	Vân	76.0	Khá	81.0	Tốt
<b>2.3</b>	<b>Lớp K64_QTDV&amp;LH</b>							
104	1	197340103001	Võ Giang	Bình	84.0	Tốt	83.5	Tốt

105	2	197340103002	Đỗ Thị Thu	Hà	84.0	Tốt	88.0	Tốt
106	3	197340103003	Vũ Kim	Ngân	87.0	Tốt	92.0	Xuất sắc
107	4	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	91.0	Xuất sắc	85.5	Tốt
<b>2.4</b>	<b>Lớp K65_KT</b>							
108	1	207340301002	Nguyễn Thị Lan	Anh	78.0	Khá	81.5	Tốt
109	2	207340301001	Võ Thị Vân	Anh	93.0	Xuất sắc	93.5	Xuất sắc
110	3	207340301003	Nguyễn Lê Mỹ	Bình	83.0	Tốt	85.5	Tốt
111	4	207340301007	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	69.0	Khá	71.0	Khá
112	5	207340301006	Nguyễn Trà	Giang	99.0	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc
113	6	207340301012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	94.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
114	7	207340301015	Phạm Thị Phương	Loan	77.0	Khá	78.0	Khá
115	8	207340301018	Vũ Nguyệt Kiều	Nga	71.0	Khá	72.0	Khá
116	9	207340301019	Trương Thị Thanh	Ngân	88.0	Tốt	91.5	Xuất sắc
117	10	207340301043	Phan Lê Thị Bích	Ngọc	77.0	Khá	80.0	Tốt
118	11	207340301021	Võ Thị Mỹ	Nhung	88.0	Tốt	91.0	Xuất sắc
119	12	207340301022	Phan Ngọc Tú	Quyên	83.0	Tốt	86.5	Tốt
120	13	207340301023	Phạm Đình Thế	Tân	71.0	Khá	70.5	Khá
121	14	207340301026	Ngô Thị Bích	Thoa	73.0	Khá	73.0	Khá
122	15	207340301027	Nguyễn Thanh	Thúy	88.0	Tốt	87.5	Tốt
123	16	207340301041	Lê Thị	Thương	72.0	Khá	74.0	Khá
124	17	207340301040	Phạm Thị Thùy	Trang	72.0	Khá	73.0	Khá
125	18	207340301030	Phan Nguyễn Kiều	Trang	73.0	Khá	76.5	Khá
126	19	207340301028	Nguyễn Thùy Bảo	Trân	74.0	Khá	72.5	Khá
127	20	207340301031	Hà Thị Thanh	Trúc	77.0	Khá	76.0	Khá
128	21	207340301033	Nguyễn Khánh	Trung	85.0	Tốt	86.0	Tốt
129	22	207340301034	Lê Mỹ	Trương	78.0	Khá	78.0	Khá
130	23	207340301009	Phạm Thị Thanh	Tuyền	72.0	Khá	75.0	Khá
131	24	207340301035	Võ Trần Phương	Uyên	72.0	Khá	75.0	Khá
132	25	207340301047	Vũ Thị Hải	Yến	81.0	Tốt	82.5	Tốt
<b>2.5</b>	<b>Lớp K65_QTKD</b>							
133	1	207340101035	Lương Thế	Anh	68.0	Khá	73.5	Khá
134	2	207340101001	Nguyễn Xuân Quốc	Anh	69.0	Khá	75.0	Khá
135	3	207340101002	Vũ Hoàng Bảo	Châu	71.0	Khá	74.0	Khá
136	4	207340101006	Phạm Mỹ	Duyên	86.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
137	5	207340101005	Tổng Thùy	Dương	74.0	Khá	79.0	Khá
138	6	207340101003	Hồ Nhật	Đan	66.0	Khá	69.5	Khá
139	7	207340101004	Đặng Văn	Đông	67.0	Khá	71.0	Khá
140	8	207340101007	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	69.0	Khá	72.0	Khá
141	9	207340101008	Nguyễn Anh	Hùng	69.0	Khá	75.0	Khá
142	10	207340101009	Nguyễn Thanh	Huy	78.0	Khá	76.5	Khá

143	11	207340101010	Phạm Thu	Huyền	69.0	Khá	73.0	Khá
144	12	207340101011	Ngô Trung	Kiên	83.0	Tốt	87.5	Tốt
145	13	207340101012	Nguyễn Đức	Lễ	71.0	Khá	75.5	Khá
146	14	207340101036	Nguyễn Thanh	Long	0.0	Kém	37.5	Yếu
147	15	207340101013	Nguyễn Tân	Lộc	65.0	Khá	74.5	Khá
148	16	207340101014	Nguyễn Thị Hoài	My	69.0	Khá	76.0	Khá
149	17	207340101015	Đinh Thị Thu	Nga	67.0	Khá	73.0	Khá
150	18	207340101016	Trần Thị Ngọc	Ngân	70.0	Khá	76.0	Khá
151	19	207340101032	Nguyễn Văn	Ngọc	67.0	Khá	73.0	Khá
152	20	207340101017	Vy Thụy Thanh	Nhã	71.0	Khá	77.5	Khá
153	21	207340101018	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	0.0	Kém	36.5	Yếu
154	22	207340101030	Phạm Hoàng Quỳnh	Như	75.0	Khá	79.5	Khá
155	23	207340101019	Dương Thế	Quang	70.0	Khá	76.0	Khá
156	24	207340101033	Đào Thị Mỹ	Tâm	70.0	Khá	75.5	Khá
157	25	207340101029	Trương Văn	Thanh	85.0	Tốt	85.0	Tốt
158	26	207340301024	Lê Đức	Thắng	76.0	Khá	78.5	Khá
159	27	207340101031	Phạm Lê Tiến	Trọng	68.0	Khá	73.5	Khá
160	28	207340101028	Phạm Văn	Trung	67.0	Khá	72.0	Khá
161	29	207340101024	Lê Nhật Phương	Uyên	65.0	Khá	69.0	Khá
162	30	207340101025	Nguyễn Minh	Vũ	67.0	Khá	72.0	Khá
163	31	207340101026	Nguyễn Quang	Vũ	76.0	Khá	78.0	Khá
<b>2.6</b>	<b>Lớp K66_KT</b>							
164	1	217340301027	Trần Hồng Ngọc	Châu	85.0	Tốt	84.5	Tốt
165	2	217340301034	Trần Thị	Duyên	79.0	Khá	81.5	Tốt
166	3	217340301021	Thị	Đót	81.0	Tốt	79.0	Khá
167	4	217340301030	Bùi Ngọc	Hiền	88.0	Tốt	86.0	Tốt
168	5	217340301019	Nguyễn Thanh	Hiền	79.0	Khá	80.5	Tốt
169	6	217340301003	Phan Thị Thu	Hiền	0.0	Kém	41.0	Yếu
170	7	217340301025	Lê Thị	Liên	81.0	Tốt	82.5	Tốt
171	8	217340301033	Bùi Hoàng Phi	Long	77.0	Khá	80.5	Tốt
172	9	217340301022	Trần Hà Trọng	Nghĩa	75.0	Khá	69.5	Khá
173	10	217340301006	Trần Thị Bích	Ngọc	90.0	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc
174	11	217340301007	Nguyễn Thị Ánh	Nhân	85.0	Tốt	89.0	Tốt
175	12	217340301010	Trần Thị Tuyết	Nhung	94.0	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc
176	13	217340301009	Dương Trần Quỳnh	Như	83.0	Tốt	83.5	Tốt
177	14	217340301031	Nguyễn Hồng	Ny	85.0	Tốt	83.5	Tốt
178	15	217340301011	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	82.0	Tốt	84.0	Tốt
179	16	217340301026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	89.0	Tốt	86.5	Tốt
180	17	217340301013	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	91.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
181	18	217340301014	Trần Mạnh	Tiến	81.0	Tốt	82.5	Tốt

182	19	217340301015	Nguyễn Thị Huyền	Trinh	79.0	Khá	80.5	Tốt
183	20	217340301023	Đoàn Nguyễn Thảo	Vân	82.0	Tốt	83.0	Tốt
184	21	217340301016	Ngô Lập	Yên	86.0	Tốt	89.0	Tốt
185	22	217340301017	Nguyễn Hoàng Thảo	Yến	79.0	Khá	81.5	Tốt
<b>2.7</b>	<b>Lớp K66_QTKD</b>							
186	1	217340101001	Lê Đức	An	80.0	Tốt	82.5	Tốt
187	2	217340101034	Bùi Đức	Anh	76.0	Khá	78.0	Khá
188	3	217340101003	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	84.0	Tốt	83.0	Tốt
189	4	217340101028	Nguyễn Vân	Anh	91.0	Xuất sắc	92.5	Xuất sắc
190	5	217340101004	Võ Lê Huy	Bảo	79.0	Khá	80.5	Tốt
191	6	217340101047	Nguyễn Thị	Bằng	78.0	Khá	81.0	Tốt
192	7	217340301018	Lê Ngọc	Bích	77.0	Khá	80.5	Tốt
193	8	217340101062	Lê Thùy	Dương	83.0	Tốt	86.5	Tốt
194	9	217340101029	Nguyễn Thị Linh	Đan	91.0	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc
195	10	217340101006	Cao Thành	Đạt	85.0	Tốt	82.0	Tốt
196	11	217340101008	Hoàng Tấn	Đạt	80.0	Tốt	78.5	Khá
197	12	217340101007	Nguyễn Thành	Đạt	88.0	Tốt	86.5	Tốt
198	13	217340101005	Đặng Hồng	Đặng	76.0	Khá	78.0	Khá
199	14	217340101009	Nguyễn Hữu	Đức	84.0	Tốt	82.0	Tốt
200	15	217340101044	Lê Nguyễn An	Hà	77.0	Khá	80.5	Tốt
201	16	217340301002	Nguyễn Thị Thanh	Hàng	92.0	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc
202	17	217340101037	Nguyễn Đức	Hòa	76.0	Khá	71.5	Khá
203	18	217340301004	Nguyễn Ánh	Hồng	84.0	Tốt	83.0	Tốt
204	19	217340101011	Nguyễn Hoàng Bảo	Huy	73.0	Khá	76.5	Khá
205	20	217340101010	Nguyễn Đông	Hung	81.0	Tốt	83.0	Tốt
206	21	217340101013	Lê Diệu	Linh	82.0	Tốt	84.5	Tốt
207	22	217340101051	Trịnh Trần Phương	Linh	79.0	Khá	78.5	Khá
208	23	217340101014	Lý Duy	Long	79.0	Khá	79.5	Khá
209	24	217340101015	Vũ Thị	Lương	83.0	Tốt	80.0	Tốt
210	25	217850104001	Huỳnh Thị Kim	Ly	85.0	Tốt	82.5	Tốt
211	26	217340101064	Phan Văn	Mạnh	81.0	Tốt	81.5	Tốt
212	27	217340101033	Trịnh Thanh	Minh	78.0	Khá	81.5	Tốt
213	28	217340101027	Lê Thảo	My	83.0	Tốt	83.0	Tốt
214	29	217340101017	Phan Cao Hoài	Nam	80.0	Tốt	77.5	Khá
215	30	217340101039	Trần Võ Thu	Nga	73.0	Khá	77.5	Khá
216	31	217340101019	Đặng Thị Thanh	Ngân	92.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
217	32	217340101018	Hoàng Thị Khánh	Ngân	79.0	Khá	79.5	Khá
218	33	217340101030	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	71.0	Khá	79.0	Khá
219	34	217340101059	Nguyễn Tuyết	Ngọc	75.0	Khá	77.5	Khá
220	35	217340101020	Nguyễn Duy	Nhật	84.0	Tốt	81.0	Tốt

221	36	217340101021	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	77.0	Khá	78.5	Khá
222	37	217340101045	Trịnh Thị Phương	Nhung	82.0	Tốt	78.5	Khá
223	38	217340101052	Võ Tiến	Phát	72.0	Khá	72.0	Khá
224	39	217340101035	Hoàng Thị Minh	Phượng	77.0	Khá	80.5	Tốt
225	40	217340101022	Võ Phúc	Quân	84.0	Tốt	83.0	Tốt
226	41	217340101023	Nguyễn Ngọc	Sang	77.0	Khá	78.5	Khá
227	42	207340101020	Nguyễn Thái	Son	72.0	Khá	78.0	Khá
228	43	217340101040	Phạm Công	Thành	80.0	Tốt	76.5	Khá
229	44	217340101031	Lê Thị Thanh	Thảo	74.0	Khá	78.5	Khá
230	45	217340101060	Phạm Vũ Nhật	Thảo	85.0	Tốt	82.5	Tốt
231	46	217340101049	Đào Trần Hưng	Thịnh	75.0	Khá	74.0	Khá
232	47	217340101036	Lê Huyền	Thương	82.0	Tốt	82.0	Tốt
233	48	217340101042	Nguyễn Trịnh Phương	Trâm	79.0	Khá	80.5	Tốt
234	49	217340101053	Hán Văn	Trương	80.0	Tốt	80.0	Tốt
235	50	217340101026	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	82.0	Tốt	82.5	Tốt
<b>2.8</b>	<b>Lớp K65B1_KT</b>							
236	1	207340301051	Nguyễn Thị Lan	Anh	70.0	Khá	73.0	Khá
237	2	207340301045	Đỗ Lương	Bằng	69.0	Khá	70.0	Khá
238	3	207340301053	Nguyễn Văn	Bình	54.0	Trung bình	65.0	Khá
239	4	207340301004	Lê Thị	Cúc	74.0	Khá	78.0	Khá
240	5	207340301039	Nguyễn Văn	Đô	49.0	Yếu	62.0	Trung bình
241	6	207340301008	Đặng Thị	Hồng	73.0	Khá	77.0	Khá
242	7	207340301020	Bùi Thị	Ngân	72.0	Khá	76.0	Khá
243	8	207340301025	Dương Thị Mai	Thảo	72.0	Khá	74.0	Khá
244	9	207340301048	Nguyễn Thị	Thảo	80.0	Tốt	80.0	Tốt
245	10	207340301052	Nguyễn Thị	Thủy	73.0	Khá	76.0	Khá
246	11	207340301032	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	81.0	Tốt	83.0	Tốt
247	12	207340301036	Dương Thị Mai	Vân	76.0	Khá	78.0	Khá
<b>III</b>	<b>Khoa Lâm học</b>							
<b>3.1</b>	<b>Lớp K64_KTCQ</b>							
248	1	197210405001	Huỳnh Hồng	Bằng	87.0	Tốt	85.5	Tốt
249	2	197580110001	Cao Thanh	Bình	82.0	Tốt	79.5	Khá
250	3	197210405003	Nguyễn Tuấn	Hoàng	88.0	Tốt	80.5	Tốt
251	4	197210405004	Dương Văn	Hùng	83.0	Tốt	80.0	Tốt
252	5	197580110002	Bùi Quang	Huy	83.0	Tốt	77.0	Khá
253	6	197580110003	Trần Hoàng	Luân	96.0	Xuất sắc	95.5	Xuất sắc
<b>3.2</b>	<b>Lớp K64_LS</b>							
254	1	197620205001	K	Luyện	83.0	Tốt	83.0	Tốt
255	2	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	85.0	Tốt	86.0	Tốt
256	3	197620205002	Vũ Văn	Quảng	83.0	Tốt	84.0	Tốt

257	4	197620205003	Huỳnh Hoàng	Son	83.0	Tốt	83.0	Tốt
258	5	197620205005	Cao Xuân	Tính	82.0	Tốt	83.0	Tốt
259	6	197850103023	H	Trim	86.0	Tốt	88.0	Tốt
260	7	197620205006	Lâm Thanh	Trọng	86.0	Tốt	86.0	Tốt
261	8	197620205007	Nguyễn Phan Văn	Trung	83.0	Tốt	84.0	Tốt
<b>3.3</b>	<b>Lớp K64_QLDD</b>							
262	1	197850103001	Phạm Hương Quế	Anh	92.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
263	2	197850103029	Bùi Cao	Cường	80.0	Tốt	84.0	Tốt
264	3	197850103030	Trương Tiến	Đạt	87.0	Tốt	86.0	Tốt
265	4	197850103003	Vũ Văn	Hiếu	83.0	Tốt	83.0	Tốt
266	5	197850103004	Nguyễn Việt	Hoàng	84.0	Tốt	85.0	Tốt
267	6	197850103005	Bùi Phi	Hùng	76.0	Khá	74.0	Khá
268	7	197850103007	Tạ Đăng Khương	Huy	86.0	Tốt	87.0	Tốt
269	8	197850103008	Võ Hoàng Bảo	Huy	85.0	Tốt	85.0	Tốt
270	9	197850103006	Nguyễn Thị Mai	Hương	77.0	Khá	81.0	Tốt
271	10	197850103009	Trần Thị	Linh	81.0	Tốt	84.0	Tốt
272	11	197850103011	Hoàng Ngọc	Long	78.0	Khá	79.0	Khá
273	12	197850103028	Đỗ Thị Cẩm	Ly	85.0	Tốt	85.0	Tốt
274	13	197850103012	Ngô Hùng	Mạnh	83.0	Tốt	87.0	Tốt
275	14	197850103013	Tou Neh Ria	Ngân	83.0	Tốt	85.0	Tốt
276	15	197850103016	Trần Đình Hưng	Phát	77.0	Khá	78.0	Khá
277	16	197850103017	Hoàng Văn	Phi	84.0	Tốt	82.0	Tốt
278	17	197850103018	Đình Văn	Phương	84.0	Tốt	83.0	Tốt
279	18	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	92.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
280	19	197850103021	Võ Văn	Thông	90.0	Xuất sắc	88.0	Tốt
281	20	197850103022	Nguyễn Nhật Minh	Thư	96.0	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc
282	21	197420201006	Đặng Trương Tú	Trần	82.0	Tốt	86.0	Tốt
283	22	197850103024	Trần Quốc	Tuấn	85.0	Tốt	83.0	Tốt
284	23	197850103025	Lê Văn	Vương	86.0	Tốt	87.0	Tốt
285	24	197850103026	Trần Mai	Vy	82.0	Tốt	81.0	Tốt
286	25	197850103027	Nguyễn Hoàng	Xuyến	82.0	Tốt	79.0	Khá
<b>3.4</b>	<b>Lớp K65_QLDD</b>							
287	1	207850103001	Ngô Thiên	An	81.0	Tốt	85.0	Tốt
288	2	207850103002	Nguyễn Công Tuấn	Anh	69.0	Khá	74.0	Khá
289	3	207850103003	Đặng Thị Hồng	Ánh	81.0	Tốt	85.0	Tốt
290	4	207850103005	Nguyễn Tuấn	Cường	84.0	Tốt	87.0	Tốt
291	5	207850103006	Nghiêm Văn	Đan	80.0	Tốt	83.0	Tốt
292	6	207850103007	Phạm Tuấn	Đạt	83.0	Tốt	83.0	Tốt
293	7	207850103008	Nguyễn Công	Đồng	75.0	Khá	76.0	Khá
294	8	207850103028	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	77.0	Khá	82.0	Tốt

295	9	207850103010	Vũ Minh	Hiếu	81.0	Tốt	78.0	Khá
296	10	207850103030	Bùi Thị	Huế	77.0	Khá	83.0	Tốt
297	11	207850103011	Kiều Quang	Huy	81.0	Tốt	87.0	Tốt
298	12	207850103033	Cao Xuân	Khắc	67.0	Khá	67.0	Khá
299	13	207850103013	K'	Lĩnh	77.0	Khá	78.0	Khá
300	14	207850103014	Trần Lê Thắng	Lợi	81.0	Tốt	83.0	Tốt
301	15	207850103025	Cao Thành	Nhân	77.0	Khá	79.0	Khá
302	16	207850103027	Lê Trọng	Nhật	79.0	Khá	80.0	Tốt
303	17	207850103015	Nguyễn Quốc	Phong	85.0	Tốt	88.0	Tốt
304	18	207850103017	Đỗ Văn	Sang	82.0	Tốt	84.0	Tốt
305	19	207850103037	Trần Minh	Sang	78.0	Khá	80.0	Tốt
306	20	207850103029	Phạm Văn	Thanh	77.0	Khá	80.0	Tốt
307	21	207850103024	Nguyễn Chí	Thành	77.0	Khá	79.0	Khá
308	22	207850103018	Trần Duy	Thắng	81.0	Tốt	81.0	Tốt
309	23	207850103020	Đỗ Nguyễn Thị Thùy	Tiên	83.0	Tốt	84.0	Tốt
310	24	207850103032	Trịnh Thị Bảo	Trâm	77.0	Khá	81.0	Tốt
311	25	207850103021	Nguyễn Thành	Trung	80.0	Tốt	82.0	Tốt
312	26	207850103022	Hoàng Văn	Tùng	81.0	Tốt	82.0	Tốt
313	27	207850103026	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	82.0	Tốt	86.0	Tốt
<b>3.5</b>	<b>Lớp K66_QLDD</b>							
314	1	217850103001	Nguyễn Đức	Anh	85.0	Tốt	87.0	Tốt
315	2	217850103047	Nông Chí	Bảo	82.0	Tốt	84.0	Tốt
316	3	217850103002	Mai Văn	Cao	79.0	Khá	82.0	Tốt
317	4	217620211003	Nguyễn Ngọc	Chí	80.0	Tốt	81.0	Tốt
318	5	217850103003	Lê Chí	Chung	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
319	6	217850103004	Nguyễn Bảo	Chung	82.0	Tốt	84.0	Tốt
320	7	217850103032	Trần Nguyễn Anh	Duy	83.0	Tốt	85.0	Tốt
321	8	217850103043	Trần Dương	Hậu	80.0	Tốt	81.0	Tốt
322	9	217850103005	Nguyễn Phúc Minh	Hiệp	80.0	Tốt	82.0	Tốt
323	10	217850103034	Phan Văn Thành	Hiếu	82.0	Tốt	84.0	Tốt
324	11	217850103044	Nguyễn Đức	Hoàng	79.0	Khá	83.0	Tốt
325	12	217620205001	Dương Văn	Hùng	82.0	Tốt	84.0	Tốt
326	13	217850103006	Phạm Quang	Huy	83.0	Tốt	86.0	Tốt
327	14	217850103008	Vương Đoàn	Huy	87.0	Tốt	88.0	Tốt
328	15	217850103009	Nguyễn Ngọc	Khải	88.0	Tốt	91.0	Xuất sắc
329	16	217850103048	Nguyễn Duy	Khánh	82.0	Tốt	83.0	Tốt
330	17	217850103011	Đoàn Tuấn	Kiệt	84.0	Tốt	85.0	Tốt
331	18	217850103010	Trần Tuấn	Kiệt	85.0	Tốt	88.0	Tốt
332	19	217850103050	Dương Thị Bảo	Linh	81.0	Tốt	84.0	Tốt
333	20	217850103012	Nguyễn Hoàng	Linh	83.0	Tốt	85.0	Tốt

334	21	217850103013	Võ Trung	Nam	85.0	Tốt	87.0	Tốt
335	22	217850103040	Trần Hoàng	Nguyên	80.0	Tốt	83.0	Tốt
336	23	217850103014	Trần Văn	Phúc	80.0	Tốt	82.0	Tốt
337	24	217850103036	Nguyễn Nhật	Phương	82.0	Tốt	83.0	Tốt
338	25	217850103015	Nguyễn Trần Nam	Phương	81.0	Tốt	82.0	Tốt
339	26	217850103046	Ngô Thị	Phượng	89.0	Tốt	89.0	Tốt
340	27	217850103017	Đoàn Công	Thái	83.0	Tốt	86.0	Tốt
341	28	217850103041	Nguyễn Minh	Thành	80.0	Tốt	83.0	Tốt
342	29	217850103019	Trần Đức	Thiện	78.0	Khá	81.0	Tốt
343	30	217850103039	Lương Phú	Thịnh	79.0	Khá	81.0	Tốt
344	31	217850103045	Nguyễn Long	Thịnh	82.0	Tốt	86.0	Tốt
345	32	217850103020	Trần Trung	Thống	82.0	Tốt	85.0	Tốt
346	33	217850103037	Ngô Ngọc	Thuận	80.0	Tốt	84.0	Tốt
347	34	217850103021	Trần Thị Thanh	Thư	93.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
348	35	217850103023	Trần Minh	Tiến	93.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
349	36	217850103051	Nghiêm Thanh	Trà	80.0	Tốt	82.0	Tốt
350	37	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trân	95.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
351	38	217850103026	Lý Quang	Trường	82.0	Tốt	85.0	Tốt
352	39	217640101066	Nghiêm Văn	Trường	79.0	Khá	84.0	Tốt
353	40	217850103025	Võ Thành	Trường	89.0	Tốt	89.0	Tốt
354	41	217580108011	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	79.0	Khá	80.0	Tốt
355	42	217850103028	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	90.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
356	43	217850103030	Nguyễn Thị	Vân	87.0	Tốt	89.0	Tốt
357	44	217850103029	Lê Xuân	Vũ	91.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
<b>IV</b>	<b>Khoa Nông học</b>							
<b>4.1</b>	<b>Lớp K63A_TY</b>							
358	1	187640101002	Trần Ngọc	Ánh	82.0	Tốt	82.0	Tốt
359	2	187640101076	Trần Quang	Ánh	90.0	Xuất sắc	85.0	Tốt
360	3	187640101010	Bạch Thị Thái	Bình	94.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
361	4	187640101112	Tống Thị	Chi	95.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
362	5	187640101087	Đặng Minh	Dũng	85.0	Tốt	84.0	Tốt
363	6	187640101025	Lê Vũ	Dũng	91.0	Xuất sắc	87.0	Tốt
364	7	187640101090	Trần Tiến	Dũng	88.0	Tốt	85.0	Tốt
365	8	187640101028	Võ Nhật	Duy	94.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
366	9	175640101084	Mai Thành	Đạt	86.0	Tốt	85.0	Tốt
367	10	187640101022	Nguyễn Chí	Đạt	94.0	Xuất sắc	89.0	Tốt
368	11	187640101001	Nguyễn Nhật	Hào	88.0	Tốt	86.0	Tốt
369	12	187640101012	Lê Thị Mỹ	Hằng	88.0	Tốt	89.0	Tốt
370	13	187640101085	Võ Tấn	Hậu	83.0	Tốt	84.0	Tốt
371	14	187420201003	Trịnh Thị Mỹ	Hồng	94.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc

372	15	187640101082	Vũ Trọng	Hùng	95.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
373	16	187640101004	Hoàng Thị Thu	Huyền	94.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
374	17	187640101009	Phạm Ngô Ngọc	Khánh	73.0	Khá	77.0	Khá
375	18	187640101031	Nguyễn Văn	Khoa	90.0	Xuất sắc	86.0	Tốt
376	19	187640101019	Nguyễn Hoàng Duy	Khuong	65.0	Khá	76.0	Khá
377	20	187640101075	Trần Trung	Kiên	94.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
378	21	187640101115	Nguyễn Phương Thảo	Linh	83.0	Tốt	83.0	Tốt
379	22	187640101014	Phan Phụng Võ	Long	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
380	23	187640101077	Tạ Lê Ngọc	Minh	79.0	Khá	78.0	Khá
381	24	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	82.0	Tốt	80.0	Tốt
382	25	187640101088	Trần Thế	Nguyên	85.0	Tốt	83.0	Tốt
383	26	187640101018	Văn Ngọc Quỳnh	Nhi	85.0	Tốt	83.0	Tốt
384	27	187640101079	Nguyễn Công	Phú	93.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
385	28	187640101008	Nguyễn Huy	Quang	86.0	Tốt	86.0	Tốt
386	29	187640101023	Đỗ Thị Thúy	Quyên	86.0	Tốt	84.0	Tốt
387	30	187640101035	Phan Đức	Tài	90.0	Xuất sắc	87.0	Tốt
388	31	187640101015	Trần Anh	Tài	86.0	Tốt	85.0	Tốt
389	32	187640101058	Đoàn Trung	Thanh	75.0	Khá	81.0	Tốt
390	33	187640101092	Nguyễn Ngọc	Thắm	87.0	Tốt	86.0	Tốt
391	34	187640101016	Hoàng Phước	Thiên	81.0	Tốt	84.0	Tốt
392	35	187640101089	Nguyễn Mạnh	Toàn	86.0	Tốt	84.0	Tốt
393	36	187640101029	Lê Thanh	Tòng	89.0	Tốt	86.0	Tốt
394	37	187640101069	Nguyễn Thị Thùy	Trang	87.0	Tốt	86.0	Tốt
395	38	187420201004	Đinh Thị Hồng	Trâm	73.0	Khá	77.0	Khá
396	39	187640101030	Chê Quang Minh	Trung	85.0	Tốt	82.0	Tốt
397	40	187640101006	Đặng Minh	Trung	83.0	Tốt	79.0	Khá
398	41	187640101026	Lê Thanh	Tú	85.0	Tốt	86.0	Tốt
399	42	187640101086	Quách Hồ Anh	Tú	79.0	Khá	83.0	Tốt
400	43	187640101080	Trương Đình	Tùng	90.0	Xuất sắc	86.0	Tốt
401	44	187640101003	Vũ Thanh	Tùng	82.0	Tốt	77.0	Khá
402	45	187640101013	Trần Tấn	Vũ	85.0	Tốt	84.0	Tốt
403	46	187640101070	Huỳnh Thị Như	Ý	95.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
404	47	187640101120	Võ Như	Ý	85.0	Tốt	85.0	Tốt
<b>4.2</b>	<b>Lớp K63B_TY</b>							
405	1	187640101106	Lương Hoàng	Anh	86.0	Tốt	84.0	Tốt
406	2	187640101053	Bùi Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	80.0	Tốt	82.0	Tốt
407	3	187640101060	Văn Bảo	Bảo	81.0	Tốt	83.0	Tốt
408	4	187640101046	Hoàng Thị Bích	Câm	90.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
409	5	187640101107	Ngô Thị Ngọc	Châu	92.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
410	6	187640101103	Đỗ Văn Huy	Cường	82.0	Tốt	82.0	Tốt

411	7	187640101034	Ngô Hy	Du	60.0	Trung bình	39.0	Yếu
412	8	175640101117	Thân Thị Mỹ	Dung	84.0	Tốt	84.0	Tốt
413	9	187640101073	Nguyễn Ngô Lê	Giang	92.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
414	10	187640101101	Đình Văn	Hào	81.0	Tốt	83.0	Tốt
415	11	187640101056	Trần Kim	Hào	81.0	Tốt	83.0	Tốt
416	12	187640101068	Vy Thị Minh	Hào	92.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
417	13	187640101084	Trần Long	Hậu	80.0	Tốt	81.0	Tốt
418	14	187640101118	Phan Chí	Hiền	80.0	Tốt	81.0	Tốt
419	15	187640101054	Lý Thanh	Hiệp	86.0	Tốt	85.0	Tốt
420	16	187640101050	Vũ Ngọc	Hoàng	82.0	Tốt	82.0	Tốt
421	17	187640101098	Vũ Thu	Huế	87.0	Tốt	88.0	Tốt
422	18	187640101040	Vũ Thị	Huyền	96.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
423	19	187640101033	Phạm Thị	Hường	93.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
424	20	187640101036	Lê Phú	Hữu	84.0	Tốt	87.0	Tốt
425	21	187640101100	Vũ Nguyễn Phong	Lan	88.0	Tốt	86.0	Tốt
426	22	187640101071	Ngô Vũ Hoài	Lâm	82.0	Tốt	85.0	Tốt
427	23	187640101111	Trần Thị Tài	Linh	92.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
428	24	187640101048	Hoàng Thanh	Long	84.0	Tốt	83.0	Tốt
429	25	187640101099	Lê Thành	Long	74.0	Khá	77.0	Khá
430	26	187640101051	Nguyễn Hoàng	Long	82.0	Tốt	77.0	Khá
431	27	187640101113	Võ Minh Bảo	Long	72.0	Khá	78.0	Khá
432	28	187640101049	Quách Thành	Lộc	85.0	Tốt	86.0	Tốt
433	29	187640101097	Lý Minh	Luân	82.0	Tốt	84.0	Tốt
434	30	187640101108	Đình Nguyễn Xuân	Mai	0.0	Kém	41.0	Yếu
435	31	187640101104	Nguyễn Sinh	May	73.0	Khá	81.0	Tốt
436	32	187640101095	Vũ Thị Thúy	Ngân	93.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
437	33	187640101042	Lê Khắc	Nghĩa	66.0	Khá	73.0	Khá
438	34	187640101057	Lê Văn	Ngọc	92.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
439	35	187640101061	Lê Đặng Sông	Ngự	90.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
440	36	187640101067	Nguyễn Đức Minh	Nhật	81.0	Tốt	86.0	Tốt
441	37	187580201002	Lại Đình	Phi	80.0	Tốt	83.0	Tốt
442	38	187640101109	Hồ Cao	Phú	79.0	Khá	80.0	Tốt
443	39	187640101038	Tống Vinh	Phúc	77.0	Khá	81.0	Tốt
444	40	187640101096	Nguyễn Ngọc	Phước	83.0	Tốt	82.0	Tốt
445	41	187640101123	Nguyễn Thị Phương	Sâm	89.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
446	42	187640101093	Trà Thị Ngọc	Sương	92.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
447	43	187640101094	Ngô Hiếu Chí	Tài	77.0	Khá	81.0	Tốt
448	44	187640101102	Võ Anh	Tài	83.0	Tốt	84.0	Tốt
449	45	187640101122	Đặng Ngọc	Thanh	74.0	Khá	80.0	Tốt
450	46	187640101072	Khúc Phương	Thảo	81.0	Tốt	82.0	Tốt

451	47	187620211025	Nguyễn Văn	Thắng	72.0	Khá	78.0	Khá
452	48	187640101047	Trần Văn	Thì	81.0	Tốt	83.0	Tốt
453	49	187640101045	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	91.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
454	50	187640101063	Đặng Đại	Tiên	84.0	Tốt	83.0	Tốt
455	51	187640101065	Trần Thị Lan	Trình	89.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
456	52	187640101043	Nguyễn Thanh	Tuân	89.0	Tốt	91.0	Xuất sắc
457	53	187640101066	Nguyễn Văn	Tùng	74.0	Khá	79.0	Khá
458	54	187640101059	Lê Trọng	Vinh	74.0	Khá	80.0	Tốt
459	55	187640101064	Lê Quang Minh Vũ	Vương	80.0	Tốt	83.0	Tốt
<b>4.3</b>	<b>Lớp K64_BTV</b>							
460	1	197620112001	Nguyễn Lê	Bảo	98.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
461	2	197620112003	Mai Đình	Đồng	88.0	Tốt	88.0	Tốt
462	3	197620112014	Võ Thị	Hoa	88.0	Tốt	87.0	Tốt
463	4	197620112004	Nguyễn Thị Phương	Lan	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
464	5	197620112005	Nguyễn Đức	Ngọc	87.0	Tốt	88.0	Tốt
465	6	197620112006	Phan Văn	Ôsil	92.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
466	7	197620112007	Nguyễn Hoàng	Phúc	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
467	8	197620112008	Đỗ Hoàng Thanh	Phương	88.0	Tốt	86.0	Tốt
468	9	197620112009	Trịnh Tấn	Tài	86.0	Tốt	85.0	Tốt
469	10	197620112010	Trịnh Minh	Tiến	81.0	Tốt	83.0	Tốt
<b>4.4</b>	<b>Lớp K64_KHCT</b>							
470	1	197620110016	Trịnh Đặng Đăng	Anh	80.0	Tốt	82.5	Tốt
471	2	197420201001	Mông Thị Nhật	Ánh	93.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
472	3	197850101003	Mâu Thị	Chinh	93.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
473	4	197620110004	Lý Minh	Hiếu	82.0	Tốt	84.5	Tốt
474	5	197620110005	Võ Minh	Hùng	91.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
475	6	197620110006	Kon Sơ Ha	Joet	88.0	Tốt	88.0	Tốt
476	7	197620110015	Nguyễn Thị	Loan	86.0	Tốt	87.0	Tốt
477	8	197620110008	Hồ Thành	Long	88.0	Tốt	89.0	Tốt
478	9	197620110010	Đồng Gia	Quý	88.0	Tốt	89.5	Tốt
479	10	197620110011	Nguyễn Tài	Tùng	93.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
480	11	197620110012	Mông Thị	Tươi	91.0	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc
481	12	197620110013	Ngô Lê Thảo	Vi	88.0	Tốt	87.0	Tốt
<b>4.5</b>	<b>Lớp K64A_TY</b>							
482	1	197640101003	Vũ Thị Ngọc	Ánh	87.0	Tốt	88.0	Tốt
483	2	197640101012	Lê Thị Thùy	Dương	76.0	Khá	80.0	Tốt
484	3	197640101085	Vũ Bá	Đạt	75.0	Khá	78.0	Khá
485	4	197640101019	Nguyễn Bá	Giác	92.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
486	5	197640101021	Võ Thị Hương	Giang	74.0	Khá	79.0	Khá
487	6	197640101023	Ngô Thanh	Hiền	81.0	Tốt	82.0	Tốt

488	7	197640101025	Phạm Thị Mỹ	Hòa	87.0	Tốt	88.0	Tốt
489	8	197640101031	Nguyễn Đăng	Khoa	82.0	Tốt	84.0	Tốt
490	9	197640101037	Dương Thị Hồng	Loan	87.0	Tốt	93.0	Xuất sắc
491	10	197640101040	Nguyễn Duy Bảo	Long	84.0	Tốt	83.0	Tốt
492	11	197640101039	Văn Đức Hoàng	Long	84.0	Tốt	83.0	Tốt
493	12	197640101043	Nguyễn Thị Tiểu	My	81.0	Tốt	82.0	Tốt
494	13	197640101047	Trần Minh	Nhật	79.0	Khá	86.0	Tốt
495	14	197850103014	Đặng Hoàng Yến	Nhi	83.0	Tốt	84.0	Tốt
496	15	197640101050	Lê Thị Ngọc	Nữ	83.0	Tốt	87.0	Tốt
497	16	197640101051	Ma Khánh	Phương	77.0	Khá	75.0	Khá
498	17	197640101053	Phan Trọng	Quỳnh	83.0	Tốt	80.0	Tốt
499	18	197640101055	Lê Vũ	Tài	62.0	Trung bình	71.0	Khá
500	19	197640101059	Lê Thị Minh	Thư	92.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
501	20	197640101060	Trần	Tiến	81.0	Tốt	77.0	Khá
502	21	197640101064	Phạm Thị Phương	Trang	89.0	Tốt	91.0	Xuất sắc
503	22	197640101063	Dương Thị Hoàn	Trâm	92.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
504	23	197640101066	Hoàng Xuân	Trung	78.0	Khá	81.0	Tốt
505	24	197640101068	Trần Quang	Tuấn	80.0	Tốt	83.0	Tốt
506	25	197640101069	Lê Thanh	Tùng	94.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
507	26	197640101070	Phạm Thị	Tuyết	92.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
508	27	197640101072	Trần	Yến	93.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
<b>4.6</b>	<b>Lớp K64B_TY</b>							
509	1	197640101005	Ngô Quốc	Bảo	82.0	Tốt	84.0	Tốt
510	2	197640101098	Lê Thành	Công	81.0	Tốt	77.5	Khá
511	3	197640101010	Lô Thị	Dịu	91.0	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc
512	4	197640101011	Nguyễn Hoàng	Dũng	85.0	Tốt	85.5	Tốt
513	5	197620105001	Trần Trung	Dũng	86.0	Tốt	86.5	Tốt
514	6	197640101013	Vũ Ngọc	Duy	85.0	Tốt	83.5	Tốt
515	7	197640101014	Lương Ngô Chí	Đại	86.0	Tốt	84.5	Tốt
516	8	197640101015	Lê Sỹ	Đan	81.0	Tốt	78.5	Khá
517	9	197640101016	Nguyễn Thành	Đạt	94.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
518	10	197640101018	Lê Tây	Diệp	82.0	Tốt	80.5	Tốt
519	11	197640101020	Lê Tấn	Giang	84.0	Tốt	82.0	Tốt
520	12	197640101022	Trần Quốc	Hải	84.0	Tốt	81.0	Tốt
521	13	197640101028	Dương Văn	Huy	88.0	Tốt	87.0	Tốt
522	14	197620105003	H Lin	Kđoh	83.0	Tốt	82.5	Tốt
523	15	197640101030	Lê Hồng	Khánh	83.0	Tốt	83.5	Tốt
524	16	197640101034	Vũ Nhậm	Khương	83.0	Tốt	83.5	Tốt
525	17	197640101044	Nguyễn Trịnh Văn	Nam	79.0	Khá	76.0	Khá
526	18	197640101045	Phùng Lê Thanh	Nhã	83.0	Tốt	84.5	Tốt

527	19	197640101046	Đình Minh	Nhật	79.0	Khá	77.5	Khá
528	20	197420201003	Lương Thị	Nhi	84.0	Tốt	83.0	Tốt
529	21	197640101048	Võ Trần Yến	Nhi	90.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
530	22	197640101054	Trần Hồng	Son	81.0	Tốt	80.5	Tốt
531	23	197340101026	Võ Văn	Tài	83.0	Tốt	82.5	Tốt
532	24	197640101073	Tăng Thị Xuân	Thảo	80.0	Tốt	83.5	Tốt
533	25	197640101061	Đặng Trung	Tiến	81.0	Tốt	81.0	Tốt
534	26	197640101062	Nguyễn Ngọc	Toại	83.0	Tốt	81.5	Tốt
535	27	197640101065	Hồ Đăng	Trí	90.0	Xuất sắc	89.5	Tốt
536	28	197620110014	Nguyễn Văn	Vững	85.0	Tốt	85.5	Tốt
<b>4.7</b>	<b>Lớp K65_BTV</b>							
537	1	207620112011	Hồ Quốc	Bảo	84.0	Tốt	84.0	Tốt
538	2	207620112001	Lê Trung	Hiếu	90.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
539	3	207620112002	Nguyễn Quốc	Hùng	85.0	Tốt	85.0	Tốt
540	4	207420201003	Nguyễn Hoàng	Khánh	94.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
541	5	207620112003	Trần Tuấn	Kiệt	83.0	Tốt	84.0	Tốt
542	6	207620112004	Đặng Thị Yến	Linh	94.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
543	7	207620112005	Huỳnh Kim	Nhân	94.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
544	8	207620112006	Nguyễn Thị Hoa	Nhi	94.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
545	9	207620112007	Trần Huỳnh Hoài	Ninh	87.0	Tốt	87.0	Tốt
546	10	207620112009	Nguyễn Văn	Thành	94.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
547	11	187620112001	Dương Hữu	Trí	84.0	Tốt	83.0	Tốt
<b>4.8</b>	<b>Lớp K65_KHCT</b>							
548	1	207620110008	Nguyễn Thị Mộng	Dung	83.0	Tốt	85.0	Tốt
549	2	207620110001	Hoàng Văn	Hoài	82.0	Tốt	82.0	Tốt
550	3	207620110007	Mai Minh	Quang	84.0	Tốt	85.0	Tốt
551	4	207620110003	Ngô Hoàng	Quân	81.0	Tốt	82.0	Tốt
552	5	207620110002	Kon Sơ K'	Ri Am	85.0	Tốt	85.0	Tốt
553	6	207620110005	Thái Hữu Lê Đức Anh	Tuấn	68.0	Khá	69.0	Khá
<b>4.9</b>	<b>Lớp K65A_THỨ Y</b>							
554	1	207640101001	Dương Thiện	An	75.0	Khá	74.0	Khá
555	2	207640101002	Nguyễn Hoàng	Anh	68.0	Khá	75.0	Khá
556	3	207640101005	Lê Thành	Đạt	87.0	Tốt	91.0	Xuất sắc
557	4	207640101010	Hoàng Thị Phương	Hà	87.0	Tốt	92.0	Xuất sắc
558	5	207640101070	Huỳnh Hữu	Hân	96.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
559	6	207640101013	Nguyễn Trung	Hiếu	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
560	7	207640101014	Trần Mỹ	Hoa	84.0	Tốt	87.0	Tốt
561	8	207640101015	Nông Lý Thu	Hoài	93.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
562	9	207640101016	Nguyễn Ngọc	Hoàng	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
563	10	207640101020	Đặng Minh	Huy	86.0	Tốt	91.0	Xuất sắc

564	11	207640101022	Trần Xuân	Huy	76.0	Khá	80.0	Tốt
565	12	207640101026	Nguyễn Tuấn	Kiệt	87.0	Tốt	85.0	Tốt
566	13	207640101068	Võ Duy	Lĩnh	76.0	Khá	70.0	Khá
567	14	207640101028	Vì Khánh	Minh	87.0	Tốt	86.0	Tốt
568	15	207640101034	Đỗ Anh	Nhật	76.0	Khá	81.0	Tốt
569	16	207640101036	Đỗ Thành	Phát	74.0	Khá	75.0	Khá
570	17	207620105002	Ninh Thị	Phúc	94.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
571	18	207640101039	Lê Thị Bích	Phượng	97.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
572	19	207640101040	Nguyễn Thị Tuyết	Phượng	87.0	Tốt	84.0	Tốt
573	20	207640101041	Nguyễn Xuân	Quý	71.0	Khá	74.0	Khá
574	21	207640101080	Phạm Hữu Minh	Tâm	87.0	Tốt	82.0	Tốt
575	22	207620105003	Phan Minh	Tân	87.0	Tốt	81.0	Tốt
576	23	207640101048	Nguyễn Thái	Thực	88.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
577	24	207640101049	Nguyễn Trần Ka	Thy	93.0	Xuất sắc	96.0	Xuất sắc
578	25	207640101050	Nguyễn Ngọc	Tiến	88.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
579	26	207640101051	Trần	Tiến	71.0	Khá	68.0	Khá
580	27	207640101053	Đàm Thị Kiều	Trang	89.0	Tốt	91.0	Xuất sắc
581	28	207640101055	Đào Xuân	Trung	82.0	Tốt	81.0	Tốt
582	29	207640101057	Cù Vân	Trường	80.0	Tốt	80.0	Tốt
583	30	197640101067	Nguyễn Minh	Trường	73.0	Khá	74.0	Khá
584	31	207620105001	Nguyễn Xuân Đan	Trường	81.0	Tốt	82.0	Tốt
585	32	207640101060	Trần Lê Anh	Tuấn	82.0	Tốt	93.0	Xuất sắc
586	33	207640101062	Nguyễn Thanh	Tùng	91.0	Xuất sắc	90.0	Xuất sắc
587	34	207640101064	Nguyễn Quốc	Việt	92.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
<b>4.10</b>	<b>Lớp K65B_THỨ Y</b>							
588	1	207640101007	Lăng Hoàng	Dũng	91.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
589	2	207640101086	Văn Tiến	Dũng	66.0	Khá	67.0	Khá
590	3	207640101008	Cao Đức	Duy	80.0	Tốt	77.0	Khá
591	4	207640101006	Nguyễn Doãn	Đô	74.0	Khá	71.0	Khá
592	5	207640101012	Hồ Trung	Hải	84.0	Tốt	85.0	Tốt
593	6	207640101071	Dương Hồng	Hào	77.0	Khá	76.0	Khá
594	7	207640101017	Hoàng Phi	Hồng	75.0	Khá	78.0	Khá
595	8	207640101019	Bùi Quang	Huy	76.0	Khá	78.0	Khá
596	9	207640101021	Phạm Thế	Huy	90.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
597	10	207640101074	Huỳnh Thị Hương	Huyền	85.0	Tốt	84.0	Tốt
598	11	207640101018	Nguyễn Thị Mai	Hương	88.0	Tốt	86.0	Tốt
599	12	207640101024	Nguyễn Hồng	Khanh	78.0	Khá	80.0	Tốt
600	13	207620105004	Nguyễn Trọng	Kiên	74.0	Khá	71.0	Khá
601	14	207640101029	Phạm Ngọc Quang	Minh	73.0	Khá	77.0	Khá
602	15	207640101087	Huỳnh Trung	Nam	75.0	Khá	70.0	Khá

603	16	207640101030	Trịnh Danh	Nam	83.0	Tốt	87.0	Tốt
604	17	207640101031	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	82.0	Tốt	85.0	Tốt
605	18	207640101032	Đặng Lê Kim	Ngọc	80.0	Tốt	82.0	Tốt
606	19	207640101073	Nguyễn Cao	Nhân	81.0	Tốt	81.0	Tốt
607	20	207640101035	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	70.0	Khá	70.0	Khá
608	21	207640101037	Huỳnh Thanh	Phát	77.0	Khá	77.0	Khá
609	22	207640101038	Trịnh Thị Kim	Phụng	90.0	Xuất sắc	93.0	Xuất sắc
610	23	207640101042	Nguyễn Hữu	Son	75.0	Khá	78.0	Khá
611	24	207640101043	Nguyễn Sỹ	Tân	57.0	Trung bình	67.0	Khá
612	25	207640101046	Nguyễn Duy	Thành	77.0	Khá	80.0	Tốt
613	26	207640101045	Trần Quang	Thành	72.0	Khá	73.0	Khá
614	27	197640101057	Đình Gia	Thăng	57.0	Trung bình	65.0	Khá
615	28	207640101044	Trần Văn	Thắng	81.0	Tốt	83.0	Tốt
616	29	207640101072	Nguyễn Kim	Thư	83.0	Tốt	85.0	Tốt
617	30	207640101047	Phan Thùy Anh	Thư	80.0	Tốt	80.0	Tốt
618	31	207640101077	Hà Thị Minh	Thương	80.0	Tốt	80.0	Tốt
619	32	207640101076	Trần Đức	Tiến	82.0	Tốt	86.0	Tốt
620	33	207640101054	Hồ Trần Hải	Triều	81.0	Tốt	82.0	Tốt
621	34	207640101075	Nguyễn Thị	Trinh	90.0	Xuất sắc	87.0	Tốt
622	35	207640101082	Bùi Văn	Trọng	57.0	Trung bình	66.0	Khá
623	36	207640101056	Nguyễn Hoàng Bảo	Trung	67.0	Khá	78.0	Khá
624	37	207640101058	Võ Minh	Trường	82.0	Tốt	84.0	Tốt
625	38	207640101061	Huỳnh Thanh	Tùng	73.0	Khá	73.0	Khá
626	39	207640101063	Đặng Thị Bạch	Tuyết	81.0	Tốt	86.0	Tốt
627	40	207640101065	Nguyễn Phan Quang	Vinh	91.0	Xuất sắc	88.0	Tốt
628	41	207640101066	Vũ Công	Vinh	67.0	Khá	71.0	Khá
629	42	207640101067	Cao Lê Thúy	Vy	88.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
<b>4.11</b>	<b>Lớp K66_BVTV</b>							
630	1	217620112001	Nguyễn Bá Trường	An	83.0	Tốt	82.0	Tốt
631	2	217620112002	Lê Trọng	Đại	84.0	Tốt	83.0	Tốt
632	3	217620112003	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	88.0	Tốt	86.5	Tốt
633	4	217620112005	Ka	Thủy	85.0	Tốt	83.0	Tốt
634	5	217620112004	Dương Ngọc Phương	Trinh	84.0	Tốt	82.5	Tốt
<b>4.12</b>	<b>Lớp K66_KHCT</b>							
635	1	217620110002	Xu Nguyên	Đĩnh	83.0	Tốt	81.0	Tốt
636	2	217620110007	Phạm Thanh	Hải	88.0	Tốt	85.0	Tốt
637	3	217620110003	Nguyễn Văn	Long	84.0	Tốt	80.0	Tốt
638	4	217620110004	Trần Huỳnh	Như	81.0	Tốt	79.0	Khá
639	5	217620110005	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	79.0	Khá	81.0	Tốt
640	6	217620110006	Lương Thị Mỹ	Tiên	81.0	Tốt	79.0	Khá

4.13		Lớp K66A_TY						
641	1	217640101001	Nguyễn Thị Minh	Anh	71.0	Khá	71.0	Khá
642	2	217640101005	Nguyễn Đăng	Cơ	81.0	Tốt	81.0	Tốt
643	3	217640101006	Trịnh Công	Danh	74.0	Khá	74.0	Khá
644	4	217640101009	Tạ Đình	Dũng	86.0	Tốt	85.0	Tốt
645	5	217640101065	Vũ Mạnh	Dũng	82.0	Tốt	84.0	Tốt
646	6	217640101081	Đỗ Nguyễn Hương	Giang	80.0	Tốt	76.0	Khá
647	7	217640101093	Nguyễn Nhật	Hào	90.0	Xuất sắc	88.0	Tốt
648	8	217640101013	Huỳnh Thanh	Hằng	84.0	Tốt	87.0	Tốt
649	9	217640101070	Hồ Hoàng	Hân	78.0	Khá	79.0	Khá
650	10	217640101016	Hồ Lê Tấn	Hiếu	75.0	Khá	77.0	Khá
651	11	217640101017	Nguyễn Đức	Hoàng	75.0	Khá	88.0	Tốt
652	12	217640101098	Đình Ngọc	Huy	61.0	Trung bình	61.0	Trung bình
653	13	217640101078	Nguyễn Vũ	Huy	59.0	Trung bình	65.0	Khá
654	14	217640101059	Trương Văn	Huy	86.0	Tốt	88.0	Tốt
655	15	217640101019	Trần Lê Bích	Huyền	76.0	Khá	82.0	Tốt
656	16	217640101020	Ngô Hoàng	Khang	73.0	Khá	80.0	Tốt
657	17	217640101082	Lê Tôn	Khánh	66.0	Khá	74.0	Khá
658	18	217640101022	Nguyễn Cao Anh	Khôi	84.0	Tốt	80.0	Tốt
659	19	217640101102	Lê Thị Mỹ	Kiều	91.0	Xuất sắc	87.0	Tốt
660	20	217640101024	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	80.0	Tốt	85.0	Tốt
661	21	217640101023	Phùng Minh	Lâm	73.0	Khá	80.0	Tốt
662	22	217640101028	Nguyễn Hữu	Lợi	91.0	Xuất sắc	89.0	Tốt
663	23	217640101030	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	77.0	Khá	77.0	Khá
664	24	217640101032	Võ Thị Kim	Ngọc	82.0	Tốt	79.0	Khá
665	25	217640101068	Đặng Phan Thành	Nhân	88.0	Tốt	85.0	Tốt
666	26	217640101036	Nguyễn Thị Yên	Nhi	74.0	Khá	83.0	Tốt
667	27	217640101067	Nguyễn Lâm Minh	Thái	75.0	Khá	76.0	Khá
668	28	217640101039	Nguyễn Thị Xuân	Thành	88.0	Tốt	84.0	Tốt
669	29	217640101037	Nguyễn Chiến	Thắng	81.0	Tốt	84.0	Tốt
670	30	217640101041	Nguyễn Xuân	Thiên	82.0	Tốt	84.0	Tốt
671	31	217640101073	Đoàn Tường	Thuận	61.0	Trung bình	71.0	Khá
672	32	217640101044	Bê Thanh	Thùy	76.0	Khá	76.0	Khá
673	33	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	92.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
674	34	217640101047	Nguyễn Đức	Tiến	74.0	Khá	76.0	Khá
675	35	217640101048	Nguyễn Quang	Tín	81.0	Tốt	85.0	Tốt
676	36	217640101050	Huỳnh Thị Thu	Trang	83.0	Tốt	85.0	Tốt
677	37	217640101074	Phạm Thị Quế	Trần	72.0	Khá	72.0	Khá
678	38	217640101051	Nguyễn Thanh	Trọng	67.0	Khá	78.0	Khá
679	39	217640101052	Nguyễn Quốc	Trung	85.0	Tốt	85.0	Tốt

680	40	217640101053	Phan Thành	Trường	79.0	Khá	84.0	Tốt
681	41	217640101101	Trần Nguyên	Trường	74.0	Khá	77.0	Khá
682	42	217640101084	Phan Lâm Thùy	Vân	74.0	Khá	79.0	Khá
683	43	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	93.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
684	44	217640101056	Nguyễn Hùng	Vĩ	84.0	Tốt	85.0	Tốt
685	45	217640101079	Bùi Diễm Hồng	Yến	80.0	Tốt	83.0	Tốt
<b>4.14</b>	<b>Lớp K66B_TY</b>							
686	1	217640101091	Trương Ngọc	Ánh	68.0	Khá	78.0	Khá
687	2	217640101002	Trịnh Đỗ Quốc	Bảo	84.0	Tốt	75.5	Khá
688	3	217640101004	Trần Thanh	Cao	78.0	Khá	71.0	Khá
689	4	217640101010	Hoàng Thùy	Dương	79.0	Khá	75.0	Khá
690	5	217640101076	Lê Văn	Đan	82.0	Tốt	85.5	Tốt
691	6	217640101007	Phan Nhật	Đông	87.0	Tốt	85.0	Tốt
692	7	217640101012	Vi Thị	Giang	83.0	Tốt	88.5	Tốt
693	8	217640101088	Trần Thị Bích	Hạnh	65.0	Khá	75.5	Khá
694	9	217640101014	Nguyễn Anh	Hào	91.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
695	10	217640101015	Nguyễn Ngọc	Hậu	80.0	Tốt	85.0	Tốt
696	11	217640101071	Phạm Lê	Hiệu	81.0	Tốt	83.0	Tốt
697	12	217640101018	Trịnh Văn Bảo	Hoàng	77.0	Khá	75.0	Khá
698	13	217640101097	Bùi Thị Cẩm	Hué	92.0	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc
699	14	217640101100	Nguyễn Đức	Huy	75.0	Khá	80.0	Tốt
700	15	217640101060	Đặng Văn	Hương	79.0	Khá	80.5	Tốt
701	16	217640101021	Nguyễn Anh	Khoa	85.0	Tốt	84.5	Tốt
702	17	217640101085	Hà Thị	Liên	80.0	Tốt	82.5	Tốt
703	18	217640101027	Đoàn Khánh	Linh	72.0	Khá	85.0	Tốt
704	19	217640101061	Lê Quốc	Lục	80.0	Tốt	83.5	Tốt
705	20	217640101062	Đặng Mai Thu	Ngân	83.0	Tốt	85.5	Tốt
706	21	217640101083	Hồ Thụy Kim	Ngân	92.0	Xuất sắc	91.0	Xuất sắc
707	22	217640101031	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	84.0	Tốt	85.0	Tốt
708	23	217640101035	Lý Minh	Nhân	76.0	Khá	78.5	Khá
709	24	217640101064	Trịnh Thị Phương	Nhi	80.0	Tốt	84.5	Tốt
710	25	217640101092	Phạm Hưng	Phú	75.0	Khá	80.5	Tốt
711	26	207640101052	Chu Văn	Tép	74.0	Khá	79.0	Khá
712	27	217640101038	Trần Quang	Thanh	81.0	Tốt	83.5	Tốt
713	28	217640101040	Nguyễn Công	Thành	74.0	Khá	80.0	Tốt
714	29	217640101043	Dương Bảo	Thoại	88.0	Tốt	84.5	Tốt
715	30	217640101045	Đỗ Thị	Thủy	85.0	Tốt	87.5	Tốt
716	31	217640101103	Mai Thị Hồng	Thúy	70.0	Khá	73.5	Khá
717	32	217640101072	Hoàng Ngọc Anh	Trâm	84.0	Tốt	80.0	Tốt
718	33	217640101054	Nguyễn Quang	Trường	94.0	Xuất sắc	93.5	Xuất sắc

719	34	217640101069	Nguyễn Thanh	Tuấn	82.0	Tốt	82.5	Tốt
720	35	217640101099	Đặng Lê Thanh	Tuyền	78.0	Khá	82.5	Tốt
721	36	217640101104	Hồ Thanh	Vân	67.0	Khá	72.0	Khá
722	37	217640101057	Đình Văn	Vũ	78.0	Khá	80.5	Tốt
723	38	217640101094	Nguyễn Thị Kim	Xuân	81.0	Tốt	83.5	Tốt
724	39	217640101058	Nguyễn Ngọc Như	Ý	94.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
725	40	217640101080	Trương Hải	Yến	91.0	Xuất sắc	89.0	Tốt
<b>V</b>	<b>Khoa TN&amp;MT</b>							
<b>5.1</b>	<b>Lớp K64_QLTN&amp;MT</b>							
726	1	197850101004	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	98.0	Xuất sắc	98.0	Xuất sắc
727	2	197440301001	Tạ Nguyễn Duy	Khánh	95.0	Xuất sắc	93.5	Xuất sắc
728	3	187850101005	Hoàng Phi	Long	81.0	Tốt	82.5	Tốt
729	4	197850101006	Liêng Jang Ly	Na	91.0	Xuất sắc	89.5	Tốt
730	5	197850101007	Nguyễn Thị	Phương	87.0	Tốt	87.0	Tốt
731	6	197850101009	Hoàng Thị	Thiên	86.0	Tốt	88.0	Tốt
732	7	197420201005	Trương Thị Hoài	Thương	86.0	Tốt	87.0	Tốt
733	8	197850101010	Nguyễn Hoàng Thu	Uyên	91.0	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc
734	9	197850101011	Trương Phùng Thảo	Vy	87.0	Tốt	87.0	Tốt
<b>5.2</b>	<b>Lớp K64_QLTNR</b>							
735	1	197620211002	Lê Ngô Quang	Bình	0.0	Kém	29.5	Kém
736	2	197620211001	Lê Trương Trọng	Bình	96.0	Xuất sắc	95.0	Xuất sắc
737	3	197620211004	Phan Mạnh	Cường	93.0	Xuất sắc	93.5	Xuất sắc
738	4	197620211005	Điêu	Đà	87.0	Tốt	85.5	Tốt
739	5	197620211006	Rơ Châm	Hải	88.0	Tốt	84.5	Tốt
740	6	197620211007	Điêu Minh	Hiếu	82.0	Tốt	78.0	Khá
741	7	197620211008	Điêu	Huy	83.0	Tốt	81.0	Tốt
742	8	197620211009	Ngô Quốc	Huy	92.0	Xuất sắc	92.0	Xuất sắc
743	9	197620211010	Kon Sơ Ha	Huynh	90.0	Xuất sắc	87.5	Tốt
744	10	197620211012	Quách Long Minh	Kiệt	85.0	Tốt	78.5	Khá
745	11	197620211011	Vũ Tuấn	Kiệt	78.0	Khá	79.5	Khá
746	12	197640101041	K Văn	Long	85.0	Tốt	81.0	Tốt
747	13	197620211013	Điêu	Phi	87.0	Tốt	77.5	Khá
748	14	197620211014	H	Phiếu	92.0	Xuất sắc	89.0	Tốt
749	15	197620211015	Nguyễn Hồng	Phúc	88.0	Tốt	87.5	Tốt
750	16	197620211017	Nguyễn Hoàng	Tân	90.0	Xuất sắc	89.0	Tốt
751	17	197620211018	Lê Văn	Thảo	83.0	Tốt	84.5	Tốt
752	18	197620205004	Nguyễn Gia	Thịnh	86.0	Tốt	87.0	Tốt
753	19	197620211019	Trần Minh	Tiến	95.0	Xuất sắc	94.5	Xuất sắc
754	20	197620211020	Nguyễn Đình	Tùng	80.0	Tốt	78.5	Khá
<b>5.3</b>	<b>Lớp K65_QLTN&amp;MT</b>							

755	1	207850104001	H'	Glăng	86.0	Tốt	88.0	Tốt
756	2	207850101001	Bùi Thị Thu	Hiền	85.0	Tốt	87.0	Tốt
757	3	207440301001	Nguyễn Hồng Nhị	Huynh	79.0	Khá	81.0	Tốt
758	4	207850101002	Lê Công	Nghiệp	81.0	Tốt	82.0	Tốt
759	5	207850101003	Nguyễn Minh	Nhật	80.0	Tốt	79.0	Khá
760	6	207620211018	Hà Ngọc	Trung	76.0	Khá	77.0	Khá
761	7	207850101004	Trần Công	Việt	88.0	Tốt	89.0	Tốt
762	8	207850101005	Vũ Thành	Vinh	81.0	Tốt	85.0	Tốt
763	9	207850101006	Phạm Thị Như	Yến	83.0	Tốt	86.0	Tốt
<b>5.4</b>	<b>Lớp K65_QLTNR</b>							
764	1	207620211001	Nguyễn Phúc	Bảo	90.0	Xuất sắc	89.0	Tốt
765	2	207620205003	K'	Chúc	81.0	Tốt	77.5	Khá
766	3	207620211002	Thông Minh	Chương	87.0	Tốt	85.5	Tốt
767	4	207620211003	Ông Văn	Cường	96.0	Xuất sắc	94.0	Xuất sắc
768	5	207620211024	K'	Đào	81.0	Tốt	78.5	Khá
769	6	207620211023	Điều	Diệp	80.0	Tốt	80.5	Tốt
770	7	207620211027	Phạm Huy	Đô	86.0	Tốt	86.0	Tốt
771	8	207620211006	Điều	Híu	86.0	Tốt	89.0	Tốt
772	9	207620211029	Điều	Huy	84.0	Tốt	82.5	Tốt
773	10	207620211007	Trần Anh	Khoa	94.0	Xuất sắc	92.5	Xuất sắc
774	11	207620211008	Nguyễn Trung	Kiên	87.0	Tốt	86.5	Tốt
775	12	207620211009	Điều Văn	Kiệt	86.0	Tốt	85.5	Tốt
776	13	207620205004	K'	Krêm	84.0	Tốt	83.5	Tốt
777	14	207620205002	K'	Nes	85.0	Tốt	81.5	Tốt
778	15	207620205001	Lượng Minh	Nghĩa	84.0	Tốt	82.5	Tốt
779	16	207620211011	K'	Ninh	81.0	Tốt	77.5	Khá
780	17	207620211022	Dương Hồng	Nở	95.0	Xuất sắc	94.5	Xuất sắc
781	18	207620211012	Ka	Rim	85.0	Tốt	84.0	Tốt
782	19	207620211013	Lương Hữu	Sam	87.0	Tốt	86.5	Tốt
783	20	207620211028	K' Si	Si	84.0	Tốt	80.0	Tốt
784	21	207620211014	K'	Sim	87.0	Tốt	86.5	Tốt
785	22	207620211016	Điều	Tam	88.0	Tốt	90.0	Xuất sắc
786	23	207620211026	Trần Đình	Thành	80.0	Tốt	77.0	Khá
787	24	207620211017	Chung Phương	Toàn	85.0	Tốt	88.0	Tốt
788	25	207620211019	Thạch Quốc	Tuần	82.0	Tốt	81.5	Tốt
789	26	207620211025	Tain	Tuyền	82.0	Tốt	82.0	Tốt
790	27	207620211020	K'	Váng	84.0	Tốt	82.5	Tốt
791	28	207549001011	Phạm Thừa Huy	Vũ	50.0	Trung bình	61.5	Trung bình
792	29	207620211021	K'	Vương	84.0	Tốt	82.5	Tốt
<b>5.5</b>	<b>Lớp K66_QLTN&amp;MT</b>							

793	1	217850101015	Phạm Tiến	Đạt	84.0	Tốt	77.5	Khá
794	2	217850101010	Nguyễn Tuấn	Kiệt	89.0	Tốt	84.5	Tốt
795	3	217850101001	Võ Văn	Kiệt	76.0	Khá	73.5	Khá
796	4	217850101013	Lê Tiên Nhất	Linh	65.0	Khá	67.0	Khá
797	5	217850101017	Đào Hoàng	Long	0.0	Kém	32.0	Kém
798	6	217850101016	Đỗ Thị Ngọc	Mai	82.0	Tốt	77.5	Khá
799	7	217850101002	Trần Thị Như	Mộng	74.0	Khá	75.0	Khá
800	8	217850101011	Lương Thị	Mùi	85.0	Tốt	85.5	Tốt
801	9	217850101012	Trần Hữu	Nghiêm	72.0	Khá	73.5	Khá
802	10	217850101003	Nguyễn Tiến	Nguyên	71.0	Khá	70.5	Khá
803	11	217850101008	Lê Duy	Phúc	69.0	Khá	67.0	Khá
804	12	217850101009	Ngô Lê Quốc	Thái	0.0	Kém	0.0	Kém
805	13	217850101004	Nguyễn Xuân	Thi	0.0	Kém	47.0	Yếu
806	14	217850101014	Hoàng Thị Khánh	Trang	78.0	Khá	75.5	Khá
807	15	217850101007	Ngô Văn	Trí	80.0	Tốt	75.0	Khá
808	16	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	97.0	Xuất sắc	94.5	Xuất sắc
809	17	217850101006	Nguyễn Thanh	Vân	80.0	Tốt	78.0	Khá
<b>5.6</b>	<b>Lớp K66_QLTNR</b>							
810	1	217620211001	Phạm Nhật	An	75.0	Khá	75.0	Khá
811	2	217620211002	K' Văn	Bảy	79.0	Khá	77.0	Khá
812	3	217620211025	K'	Brừh	0.0	Kém	33.0	Kém
813	4	217620211023	Hà Thị Quỳnh	Châu	79.0	Khá	80.0	Tốt
814	5	217620211018	Nguyễn Văn	Đức	0.0	Kém	40.5	Yếu
815	6	217620211027	Nguyễn Quang	Được	68.0	Khá	72.0	Khá
816	7	217620211020	Dương Minh	Hiền	0.0	Kém	33.0	Kém
817	8	217620211029	Vũ Đức	Hoàng	0.0	Kém	33.0	Kém
818	9	217620211004	Quách Đức	Hung	78.0	Khá	79.0	Khá
819	10	217620211019	Dong Gur Ha	Khuy	74.0	Khá	74.5	Khá
820	11	217620211005	K'	Mis	83.0	Tốt	83.5	Tốt
821	12	217620211006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	85.0	Tốt	85.5	Tốt
822	13	217620211022	Nguyễn Phước Quý	Nghĩa	80.0	Tốt	80.5	Tốt
823	14	217620211028	Đình Văn	Nghịch	0.0	Kém	33.0	Kém
824	15	217620211007	Điêu	Nho	81.0	Tốt	81.0	Tốt
825	16	217620211008	Nguyễn Thanh	Phong	79.0	Khá	80.0	Tốt
826	17	217620211009	Thái Bá	Quân	79.0	Khá	83.0	Tốt
827	18	217620211010	Lương Ánh	Quốc	82.0	Tốt	81.5	Tốt
828	19	217620211011	K'	Rêuh	81.0	Tốt	81.0	Tốt
829	20	217620211012	Lê Trung	Thắng	81.0	Tốt	80.5	Tốt
830	21	217620211024	Hoàng Nguyễn Thái	Thuận	77.0	Khá	76.0	Khá
831	22	217620211013	K' Văn	Tính	81.0	Tốt	81.5	Tốt

832	23	217620211030	Lê Thị	Trang	0.0	Kém	33.0	Kém
833	24	217620211014	Nguyễn Văn	Trâm	83.0	Tốt	84.0	Tốt
834	25	217620211015	Đặng Duy	Trọng	78.0	Khá	79.0	Khá
835	26	217620211016	Hồ Ngọc Mỹ	Ty	85.0	Tốt	84.5	Tốt
836	27	217620211021	K'	Ty	0.0	Kém	33.0	Kém
837	28	217620211017	K' Văn	Vĩ	83.0	Tốt	82.0	Tốt
<b>838</b>	29	217620211026	Nguyễn Hữu	Vinh	79.0	Khá	78.0	Khá